



**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

21

Tháng 11 - 2017

THẨM ĐỊNH ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHUNG THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH ĐẾN NĂM 2035

Hà Nội, ngày 9 tháng 11 năm 2017



Thủ trưởng Nguyễn Đình Toàn phát biểu tại cuộc họp



Toàn cảnh cuộc họp

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG

MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH

NĂM THỨ MƯỜI TÁM

21

SỐ 21 - 11/2017



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Chính phủ ban hành Nghị quyết về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng 5

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng 10
- UBND tỉnh Thanh Hóa phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh 15
- UBND tỉnh Sóc Trăng phân cấp thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh 16

Khoa học công nghệ xây dựng

- Hội thảo về vai trò và giải pháp phát triển đường sắt nhẹ trong các thành phố lớn ở Việt Nam 18
- Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Thủ Dầu Một là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Bình Dương 20
- Hội thảo "Việt Nam - Đô thị hóa hướng tới phát triển bền vững" 22
- Thẩm định Đồ án quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035 24
- Saint Petersburg thích ứng với biến đổi khí hậu 25

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó Giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

**CN. BẠCH MINH TUẤN
(Trưởng ban)**

**CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN
CN. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
ThS. PHẠM KHÁNH LY
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH**

- Truyền thống và đổi mới trong kiến trúc Belarus 27

Thông tin

- Hội nghị sơ kết 5 năm Phong trào thi đua “Lao động sáng tạo” 32

- Lễ ký Thỏa thuận hợp tác “Vì lợi ích đoàn viên công đoàn” 34

- Hội thảo tổng kết Chương trình quản lý nước thải GIZ 36

- Hội thảo hợp tác Việt Nam - Phần Lan trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn 38

- Khai mạc Triển lãm VIETWATER 2017 tại thành phố Hồ Chí Minh 39

- Đánh giá và ứng phó rủi ro trong quá trình thi công 41

- Trung Quốc đẩy mạnh phát triển ngành năng lượng sạch 42

- Nước Anh - Hình mẫu về công trình xanh 44

VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW**Chính phủ ban hành Nghị quyết về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng**

Ngày 6/10/2017, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 101/NQ-CP về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Lĩnh vực xây dựng

- Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I, II, III: Bãi bỏ tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập tổ chức quy định tại Điều 20, khoản 2 Điều 23 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng (Thông tư số 17/2016/TT-BXD).

- Thủ tục đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức, cá nhân (chỉ áp dụng cho tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực, chứng chỉ hành nghề): Bãi bỏ bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương của tổ chức do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc tệp tin chứa bản sao scan màu chứng chỉ hành nghề của các cá nhân chủ trì các bộ môn (đối với tổ chức trong nước) quy định tại khoản 3, Điều 26 Thông tư số 17/2016/TT-BXD và thay bằng thông tin về số, ngày cấp các loại giấy tờ trên; bãi bỏ các trường về ngày tháng năm sinh; chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu tại bản đề nghị đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng (dùng cho cá nhân) của Phụ lục số 12 Thông tư số 17/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Thủ tục Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: Bãi bỏ yêu cầu nộp chứng chỉ hành nghề đối với các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế; đồng thời bổ sung mã số chứng chỉ hành nghề của những cá nhân này tại điểm 3 Phần II của mẫu số 1 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (Nghị định số 59/2015/NĐ-CP).

- Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế-kỹ thuật/Báo cáo kinh tế-kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh: Bãi bỏ yêu cầu nộp chứng chỉ hành nghề đối với các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế; đồng thời bổ sung mã số chứng chỉ hành nghề của những cá nhân này tại điểm 3 Phần II của mẫu số 4 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

- Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh: Bãi bỏ yêu cầu nộp chứng chỉ hành nghề đối với các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế; đồng thời bổ sung mã số chứng chỉ hành nghề của những cá nhân này tại điểm 3 Phần II của mẫu số 6 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

- Thủ tục cấp giấy phép xây dựng: Bãi bỏ "bản sao giấy phép xây dựng đã được cơ quan

nhà nước có thẩm quyền cấp" trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo tại Điều 12 của Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng (Thông tư số 15/2016/TT-BXD); đồng thời bổ sung thông tin về số, ngày cấp, cơ quan cấp giấy phép xây dựng tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD; bổ sung vào mục 3.6 tại đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tại Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD thông tin về số, ngày cấp giấy phép xây dựng: "Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa"; bãi bỏ yêu cầu cung cấp bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đối với chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế các bộ môn tại Phụ lục số 3 kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD.

- Thủ tục cấp/cấp lại/cấp chuyển đổi/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I, II, III: Bãi bỏ các trường thông tin về ngày tháng năm sinh; quốc tịch; chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu tại đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng tại Phụ lục số 01; đơn đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng tại Phụ lục số 11 kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam: Bãi bỏ quy định phải nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà thầu phụ Việt Nam trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động xây dựng đối với tổ chức quy định tại Điều 4 Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn về cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.

- Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng: Bãi bỏ trường thông tin về ngày

tháng năm sinh tại mẫu giấy đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng quy định tại Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong hoạt động đầu tư xây dựng; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân (Thông tư số 04/2014/TT-BXD).

- Thủ tục đăng ký, công bố thông tin đối với cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng: Bãi bỏ trường thông tin ngày tháng năm sinh tại Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân của người đề nghị bổ nhiệm giám định viên; bãi bỏ nội dung yêu cầu gửi kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại mẫu thông tin đăng ký, công bố tổ chức giám định viên tư pháp theo vụ việc, văn phòng giám định tư pháp xây dựng tại Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD.

- Thủ tục cấp mới, cấp lại, cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Bãi bỏ bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp cấp mới) tại điểm b khoản 1 Điều 16 của Nghị định số 62/2016/NĐ-CP và thay bằng các tài liệu này vào mẫu đơn, mẫu tờ khai; bổ sung số, ngày cấp, cơ quan cấp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại mẫu đơn đăng ký cấp, bổ sung sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo mẫu số 01, 02 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Lĩnh vực nhà ở

- Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua: Bổ sung vào cuối điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở quy định “trường hợp chứng minh giấy tờ nhà ở có điều kiện được bán, cho thuê mua do Sở Xây dựng cấp thì chủ đầu tư chỉ cần cung cấp số, ngày cấp, cơ quan cấp giấy tờ đó trong văn bản gửi Sở Xây dựng đề nghị thông báo nhà ở đủ điều kiện bán, cho thuê mua”.

- Thủ tục thuê nhà ở công vụ: Bãi bỏ các trường thông tin về ngày tháng năm sinh, quê quán, chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu trong đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ quy định tại mẫu Phụ lục số 01 Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Thủ tục công nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện đào tạo kiến thức chuyên môn nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư: Bãi bỏ bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập tổ chức có ghi chức năng đào tạo tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 28/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 10/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư, Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản, việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản và một số quy định của Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư ban hành kèm theo Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/2/2016 của Bộ Xây dựng.

- Bãi bỏ trường thông tin chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu của Thủ trưởng cơ sở đào

tạo tại văn bản đề nghị Bộ Xây dựng công nhận đủ điều kiện được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư theo mẫu hướng dẫn tham khảo tại Phụ lục số 01 Thông tư số 10/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư; và bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại đối với trường hợp chỉ định chủ đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; bãi bỏ bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đồng thời bổ sung thông tin về số, ngày cấp, cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào văn bản đăng ký làm chủ đầu tư dự án của nhà đầu tư.

- Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước: Bãi bỏ trường thông tin về chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thẻ quân nhân, nghề nghiệp của người viết đơn; trường thông tin về chứng minh nhân dân, nghề nghiệp của các thành viên trong hộ gia đình trong đơn đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước theo mẫu tại Phụ lục số 09 Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; đồng thời bổ sung trường thông tin về số định danh cá nhân của các đối tượng trên.

- Bãi bỏ trường về chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu thẻ căn cước công dân/thẻ quân nhân của người đề nghị trong mẫu giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở để đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước tại Phụ lục số 13 Thông tư số 19/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Bãi bỏ các trường thông tin về chứng minh

thư nhân dân/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thẻ quân nhân, nghề nghiệp, sổ sổ hộ khẩu thường trú (tạm trú) trong mẫu giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở và điều kiện thu nhập để đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước tại Phụ lục số 14 Thông tư số 19/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Bãi bỏ các trường thông tin về chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thẻ quân nhân, nghề nghiệp, sổ sổ hộ khẩu thường trú (tạm trú) trong mẫu giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở để đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước tại Phụ lục số 15 Thông tư số 19/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Bãi bỏ trường thông tin về chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thẻ quân nhân trong mẫu giấy xác nhận của UBND cấp huyện về việc chưa được nhà nước bồi thường để đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước tại Phụ lục số 16 Thông tư số 19/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Bãi bỏ các trường thông tin về chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thẻ quân nhân, sổ sổ hộ khẩu thường trú (tạm trú) của người kê khai và trường thông tin về chứng minh thư nhân dân, nghề nghiệp của các thành viên trong hộ gia đình trong mẫu giấy kê khai (hoặc tự khai) về điều kiện thu nhập tại Phụ lục số 17, 18 của Thông tư số 19/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước: Bãi bỏ bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc Thẻ quân nhân của người có đơn đề nghị thuê nhà ở; bãi bỏ bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy đăng ký kết hôn trong hồ sơ thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (đối với trường hợp là vợ

chồng) quy định tại điểm c khoản 1 Điều 60 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; bãi bỏ trường thông tin về chứng minh thư nhân dân của người đề nghị thuê; số chứng minh thư nhân dân của các thành viên trong hộ gia đình trong đơn đề nghị thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD; và bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước: Bãi bỏ bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc Thẻ quân nhân của người có đơn đề nghị mua nhà ở; bãi bỏ bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy đăng ký kết hôn (đối với trường hợp là vợ chồng) quy định tại điểm b khoản 1 Điều 69 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

- Bãi bỏ trường thông tin về chứng minh thư nhân dân của người đề nghị mua nhà ở và vợ hoặc chồng của người đề nghị; hộ khẩu thường trú, số chứng minh thư nhân dân của người đại diện các thành viên trong hộ gia đình và số chứng minh nhân dân của các thành viên trong hộ gia đình trong đơn đề nghị mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Bãi bỏ “bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc Thẻ quân nhân; bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu hoặc giấy đăng ký kết hôn” trong Phần chú thích 61: “kèm theo đơn này là các giấy tờ liên quan” tại Phụ lục số 18 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD.

Lĩnh vực kinh doanh bất động sản

- Thủ tục về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản: Bãi bỏ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh bất động sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Bản sao có chứng thực) của chủ đầu tư nhận chuyển nhượng quy

định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

- Thủ tục cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: Bãi bỏ bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân đối với người Việt Nam tại khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân trong đơn đăng ký dự thi.

- Bãi bỏ các trường thông tin về ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch (đối với người Việt Nam), số chứng minh thư nhân dân (hộ chiếu) của người đăng ký dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trong đơn đăng ký dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Thủ tục cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: Bãi bỏ chứng chỉ cũ (bản gốc) hành nghề môi giới bất động sản đối với trường hợp hết hạn hoặc bản sao có chứng thực đối với trường hợp chứng chỉ chưa hết hạn khi xin cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; đồng thời thay bằng thông tin về số, ngày cấp, cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề cũ được bổ sung tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD.

- Bổ sung số, ngày cấp, cơ quan cấp chứng chỉ cũ (đối với trường hợp hết hạn) trong mẫu đơn đăng ký dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD.

- Bãi bỏ các trường thông tin về ngày tháng

năm sinh, nơi sinh, quốc tịch (đối với người Việt Nam), chứng minh thư nhân dân (hộ chiếu) của người đăng ký dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trong đơn đăng ký dự thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

- Bãi bỏ các trường thông tin về ngày tháng năm sinh, chứng minh thư nhân dân (hộ chiếu) trong đơn xin cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2015/TT-BXD; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

Lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính

Thủ tục về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước của ngành Xây dựng: Bãi bỏ các trường thông tin về ngày tháng năm sinh, quốc tịch, địa chỉ, số chứng minh nhân dân/hộ chiếu trong mẫu biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm (đối với công trình đang thi công xây dựng) tại Mẫu biên bản bản số 01, 02 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/2/2014 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ; đồng thời bổ sung thông tin về số định danh cá nhân.

Trách nhiệm thực thi phương án đơn giản hóa

Giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng Nghị định, Thông tư theo trình tự, thủ tục rút gọn để thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính tại Nghị quyết này thông qua việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại vbpl.vn

VĂN BẢN ĐỊA PHƯƠNG**UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng**

Ngày 12/9/2017, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị.

Vị trí, chức năng

- Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; về các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

- Sở Xây dựng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh Quảng Trị; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

Nhiệm vụ và quyền hạn

- Trình UBND tỉnh: Dự thảo các quyết định, chỉ thị, các văn bản quy định việc phân công, phân cấp và ủy quyền trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của UBND tỉnh; dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở được UBND tỉnh giao; dự thảo chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở trên địa bàn tỉnh, đảm bảo

phù hợp với mục tiêu và nội dung chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của UBND tỉnh; dự thảo các văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó của các đơn vị trực thuộc Sở; cấp trưởng, cấp phó của Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện sau khi phối hợp, thống nhất với các Sở quản lý ngành, lĩnh vực liên quan.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh: Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở; dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn, các quy hoạch phát triển, kế hoạch, chương trình, dự án đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

Về quy hoạch xây dựng, kiến trúc

- Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng, kiến trúc, các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt các loại đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;

- Tổ chức lập, thẩm định quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt và ban hành của UBND tỉnh; hướng dẫn và phối hợp với UBND cấp huyện trong việc lập, thẩm định các quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thuộc thẩm quyền phê

duyet và ban hành của UBND cấp huyện; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành;

- Tổ chức lập, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc để UBND tỉnh cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc tổ chức lập các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh;

- Hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch xây dựng nông thôn trên địa bàn xã theo phân cấp;

- Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo phân cấp, bao gồm: Tổ chức công bố, công khai các quy hoạch xây dựng; quản lý hồ sơ các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng; cấp giấy phép quy hoạch, cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng; giới thiệu địa điểm xây dựng và hướng tuyến công trình hạ tầng kỹ thuật; cung cấp các thông tin về quy hoạch và kiến trúc;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư quy hoạch đô thị, điều kiện năng lực của các cá nhân và tổ chức tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng hạng II, III về thi tuyển ý tưởng quy hoạch; thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh.

VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng, gồm: Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; khảo sát, thiết kế xây dựng; cấp giấy phép xây dựng; thi công, nghiệm thu, bảo hành và bảo trì công trình xây dựng; thí

NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG; an toàn trong thi công xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng; quản lý điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân và cấp phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài; tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng theo phân cấp; hướng dẫn, kiểm tra công tác thẩm định, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với hoạt động của các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh thành lập; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố công trình xây dựng theo phân cấp và phân công của UBND tỉnh; theo dõi, tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền tình hình sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định;

- Hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; tổ chức lập để UBND tỉnh công bố hoặc Sở công bố theo phân cấp: Các tập đơn giá xây dựng, đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị xây dựng, giá vật liệu xây dựng, giá khảo sát xây dựng, giá thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng, định mức dự toán các công việc đặc thù thuộc các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh chưa có trong danh mục định mức xây dựng do Bộ Xây dựng công bố; tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh hướng dẫn việc áp dụng hoặc vận dụng các định mức, đơn giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng, suất vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách của địa phương;

- Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện việc

cấp, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh theo phân cấp; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép hoạt động xây dựng cho các nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại địa bàn tỉnh theo phân cấp;

VỀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ:

- Tổ chức lập các loại quy hoạch theo quy định, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và cho từng đô thị trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia, chương trình phát triển đô thị quốc gia, quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh, vùng tỉnh, quy hoạch chung đô thị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xác định các khu vực phát triển đô thị và kế hoạch thực hiện; xác định các chỉ tiêu về lĩnh vực phát triển đô thị trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình sau khi được UBND tỉnh phê duyệt;

- Xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển các đô thị đồng bộ, các khu đô thị mới, các chính sách, giải pháp quản lý quá trình đô thị hóa, các mô hình quản lý đô thị, khuyến khích phát triển các dịch vụ công trong lĩnh vực phát triển đô thị; tổ chức thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, ban hành;

- Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo sự phân công của UBND cấp tỉnh; tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại đô thị hàng năm theo các tiêu chí đã được Chính phủ quy định theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; thẩm định Đề án đề nghị công nhận đô thị loại V trên địa bàn tỉnh để trình UBND tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng;

- Hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, khai thác sử dụng đất xây dựng đô thị theo quy hoạch và kế hoạch đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện quản lý

đầu tư phát triển đô thị theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư phát triển đô thị, pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật có liên quan theo phân công của UBND tỉnh; hướng dẫn quản lý trật tự xây dựng đô thị;

VỀ CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP:

- Xây dựng kế hoạch, chương trình, chỉ tiêu và cơ chế chính sách phát triển hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổ chức lập, thẩm định, lấy ý kiến Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan về quy hoạch cấp nước, thoát nước trên địa bàn tỉnh theo quy định, trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Trình UBND tỉnh văn bản thẩm tra hoặc văn bản góp ý kiến về dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, vận động, khai thác các nguồn lực để phát triển cấp nước, thoát nước trên địa bàn tỉnh theo phân công của UBND tỉnh; hướng dẫn và quản lý việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình, các mô hình công nghệ, mô hình quản lý hệ thống cấp nước, thoát nước phù hợp với đặc điểm và quy mô đô thị, khu công nghiệp; hướng dẫn quản lý, khai thác, bảo trì hệ thống cấp nước, thoát nước trong đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG:

- Xây dựng kế hoạch, chương trình, chỉ tiêu và cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

- Tổ chức lập, thẩm định, lấy ý kiến Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan về quy hoạch xử lý chất thải rắn theo quy định trên địa bàn tỉnh

trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc lập, triển khai và quản lý quy hoạch xử lý chất thải rắn;

- Tổ chức lập, thẩm định quy hoạch xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy định trên địa bàn tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện;

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, vận động, khai thác các nguồn lực để phát triển quy hoạch xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh theo phân công của UBND tỉnh;

Về chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị:

- Xây dựng kế hoạch, chương trình và các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển chiếu sáng đô thị và cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt; hướng dẫn việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

- Tổ chức lập, thẩm định quy hoạch chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt đối với những quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; đề nghị Bộ Xây dựng đóng góp ý kiến đối với quy hoạch chiếu sáng đô thị đối với những quy hoạch cần lấy ý kiến theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chiếu sáng đô thị, quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh. Tổ chức lập, thẩm định về quy hoạch cây xanh đô thị theo phân công của UBND tỉnh;

Về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị:

- Tổ chức lập, thẩm định quy hoạch giao thông đô thị trình UBND tỉnh phê duyệt đối với những quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; đề nghị Bộ Xây dựng đóng góp ý kiến đối với những quy hoạch giao thông đô thị cần lấy ý kiến theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch giao thông đô thị và nội dung quy hoạch giao thông trong đề án quy hoạch đô thị;

kiểm tra việc xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy hoạch đô thị và quy hoạch giao thông đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Về nhà ở

- Nghiên cứu xây dựng đề trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định ban hành chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh, bao gồm chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở nói chung và các chương trình mục tiêu của tỉnh về hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng xã hội gặp khó khăn về nhà ở; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

Hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt các dự án phát triển nhà ở, thẩm định các dự án phát triển nhà ở do UBND tỉnh chấp thuận hoặc quyết định đầu tư; thực hiện lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại và nhà ở xã hội để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền;

Xây dựng các cơ chế, chính sách về phát triển và quản lý nhà ở phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét, ban hành theo thẩm quyền; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện sau khi được UBND tỉnh ban hành.

- Tổ chức việc thẩm định giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở (bán trả góp) xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn tỉnh; xây dựng khung giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, giá dịch vụ quản lý, vận hành nhà ở xã hội theo sự phân công của UBND tỉnh Quảng Trị;

- Xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở xã hội hàng năm, 5 năm được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách địa phương hoặc xã hội hóa để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt; hướng dẫn thực hiện việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng nhà ở xã hội từ ngân sách địa phương theo quy định.

VỀ CÔNG SỞ:

- Tổ chức lập, thẩm định quy hoạch phát triển hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng công sở, trụ sở làm việc; hướng dẫn thực hiện việc phân loại, thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, quy chế quản lý, sử dụng, chế độ bảo hành, bảo trì công sở, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng, mua bán, cho thuê, thuê mua đối với công sở, trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về công sở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh; tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về công sở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh.

VỀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN:

- Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách phát triển và quản lý thị trường bất động sản; các giải pháp nhằm minh bạch hóa hoạt động giao dịch, kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, ban hành;

- Thực hiện các chính sách, giải pháp điều tiết và bình ổn thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực của chủ đầu tư dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản khác trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các quy định về bất động sản được đưa vào kinh doanh;

- Tổ chức thẩm định hồ sơ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp để UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc UBND tỉnh quyết định cho phép chuyển nhượng dự án theo thẩm quyền hướng dẫn kiểm tra các quy định của pháp luật trong hoạt động mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

- Kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản, quản lý điều hành sản phẩm bất động sản; thực hiện việc cấp và quản lý chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh;

VỀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

- Tổ chức lập, thẩm định các quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng; quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng quốc gia, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng chủ yếu; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được UBND tỉnh phê duyệt;

- Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng quốc gia, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng chủ yếu đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn các hoạt động thẩm định, đánh giá về: Công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng;

Ngoài ra, Sở Xây dựng tỉnh còn thực hiện các nhiệm vụ sau: Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý của Sở; quản lý, chỉ đạo hoạt động và việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức sự nghiệp công

lập trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật; tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực thuộc quyền quản lý nhà nước của Sở trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, sự phân công hoặc ủy quyền của UBND

tỉnh Quảng Trị;

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22/9/2017 và thay thế Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 06/11/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị.

Xem toàn văn tại vbpl.vn

UBND tỉnh Thanh Hóa phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh

Ngày 5/10/2017, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 3780/2017/QĐ-UBND Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Phân công cho Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra về an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình xây dựng sau đây:

- Sở Xây dựng: Kiểm tra công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình xây dựng quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 51, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; trừ các công trình quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và các công trình quy định tại Quyết định này.

- Sở Giao thông vận tải: Kiểm tra công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình xây dựng quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 51, Nghị định 46/2015/NĐ-CP thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà

nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; trừ các công trình quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và các công trình quy định tại Quyết định này.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Kiểm tra công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình xây dựng được quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 51, Nghị định 46/2015/NĐ-CP thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; trừ các công trình quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và các công trình quy định tại Quyết định này.

- Sở Công Thương: Kiểm tra công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình xây dựng quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 51, Nghị định 46/2015/NĐ-CP thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; trừ các công trình quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

Phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính của các huyện, thị xã, thành phố, bao gồm:

Công trình dân dụng: Công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp III, cấp IV và công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách cấp III có quy mô kết cấu: Diện tích sàn nhỏ hơn hoặc bằng 500m² hoặc số tầng nhỏ hơn hoặc bằng 3 tầng hoặc chiều dài nhịp kết cấu lớn nhất nhỏ hơn hoặc bằng 12m; công trình sử dụng các nguồn vốn khác cấp III, cấp IV có ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng hoặc ảnh hưởng lớn đến môi trường theo quy định tại điểm c, d, khoản 1, Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: cấp III, cấp IV có thiết kế 1 bước thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

- Công trình giao thông: Công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Công trình cấp III, cấp IV có thiết kế 1 bước và công trình cấp IV có thiết kế 2 bước có quy mô đường giao thông nông thôn cấp B, C, D theo TCVN 10380:2014 đường GTNT - Yêu cầu thiết kế; công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách cấp III, có thiết kế 1 bước.

- Công trình sử dụng các nguồn vốn khác:

cấp III, cấp IV có thiết kế 1 bước hoặc 2 bước có ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng hoặc ảnh hưởng lớn đến môi trường theo quy định tại điểm c, d, khoản 1, Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; trừ công trình cầu đường bộ có kết cấu nhịp >25m và chiều cao trụ lớn hơn hoặc bằng 6m và cầu vượt dành cho người đi bộ, xe đạp, cầu treo dân sinh có kết cấu nhịp lớn nhất lớn hơn hoặc bằng 25m và chiều cao trụ hoặc độ cao tính từ đáy kết cấu dầm cầu tới mặt đất hoặc mặt nước bên dưới lớn hơn hoặc bằng 15m.

- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp III, cấp IV thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1, Điều 32, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; trừ các công trình hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ.

- Các công trình xây dựng cấp III, cấp IV do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư, công trình do các Tập đoàn kinh tế nhà nước quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư trên địa bàn huyện không thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng của UBND cấp huyện.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2017

Xem toàn văn tại vbpl.vn

UBND tỉnh Sóc Trăng phân cấp thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Ngày 19/10/2017, UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND Về việc phân cấp thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng.

Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình trong phạm vi các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh cho Ban Quản lý các Khu công

nghiệp tỉnh Sóc Trăng.

Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các chủ đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc trình, thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình trong phạm vi các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Thẩm quyền thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng

UBND tỉnh phân cấp thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trong phạm vi các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng thuộc thẩm quyền thẩm định của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo khoản 5 Điều 76 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng.

Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm

- Phối hợp với các Sở, ngành và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện Quyết định này;

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này;

- Theo dõi, tổng hợp đề nghị của các địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện hoặc khi có quy định mới của các Bộ, ngành Trung ương, nếu thấy cần thiết thì kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm

- Quản lý nhà nước về những nội dung theo phân cấp của Quyết định này; chỉ đạo, kiểm tra các phòng có chức năng quản lý về xây dựng trực thuộc đơn vị thực hiện công tác thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo phân cấp của Quyết định này.

- Niêm yết công khai quy trình thẩm định trên trang thông tin điện tử và tại nơi tiếp nhận hồ sơ của cơ quan.

- Tổng hợp, định kỳ hàng quý báo cáo công tác thẩm định dự án, thiết kế, dự toán xây dựng công trình gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định. Mẫu báo cáo về công tác thẩm định được quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 18/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2017.

Xem toàn văn tại vbpl.vn

Hội thảo về vai trò và giải pháp phát triển đường sắt nhẹ trong các thành phố lớn ở Việt Nam

Ngày 27/10/2017 tại Hà Nội, Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam phối hợp với công ty HALCOM, INGEROP Engineering tổ chức Hội thảo “Vai trò và giải pháp phát triển đường sắt nhẹ của các thành phố lớn trong quá trình đô thị hóa ở Việt Nam”. Dự Hội thảo có đại diện các Bộ, ngành trung ương, đại diện Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố và đông đảo chuyên gia đến từ các hội, hiệp hội chuyên ngành, các tổ chức trong và ngoài nước.

Hội thảo nhằm tìm ra giải pháp phát triển đường sắt nhẹ đô thị, góp phần giải quyết bài toán ùn tắc giao thông cũng như ô nhiễm môi trường do khói bụi ở các đô thị lớn của Việt Nam trong quá trình đô thị hóa.

Phát biểu tại Hội thảo, PGS.TS Lưu Đức Hải - PCT Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam cho biết: Hiện nay đa số các thành phố lớn của các nước phát triển đều sử dụng đường sắt đô thị, trong đó có đường sắt nhẹ đô thị trong hệ thống giao thông công cộng. Đặc biệt, đường sắt nhẹ đô thị được coi là “xương sống” trong bản đồ quy hoạch hệ thống giao thông công cộng tại các đô thị có mật độ dân số cao.

So với các loại hình phương tiện giao thông công cộng trên mặt đất như taxi, xe bus, hệ thống đường sắt nhẹ đô thị có những ưu điểm vượt trội như tốc độ cao, duy trì nhiều chuyến trong ngày với lượng khách được chuyên chở lớn, phục vụ hiệu quả nhu cầu đi lại hàng ngày của người dân sống trong đô thị và các vùng phụ cận, tạo cho hành khách cảm giác thuận tiện và thoải mái.

Đường sắt nhẹ đô thị được xây dựng theo kiểu chạy trên cao, chạy trên mặt đất và chạy ngầm. Khi được thiết kế chạy trên mặt đất, đường sắt nhẹ đô thị không cần xây rào chắn, giúp đô thị đó tiết kiệm chi phí cũng như tạo điều kiện hòa hợp với các phương tiện giao thông đường bộ khác.



Chủ tịch Hội QHPT Đô thị Trần Ngọc Chính phát biểu tại Hội thảo

Mặt khác, đường sắt nhẹ đô thị dành cho xe chạy bằng điện nên ít gây ảnh hưởng đến môi trường, đây là phương tiện giao thông tốc hành, được hỗ trợ rất nhiều từ công nghệ hiện đại và hệ thống điều khiển tự động, vừa có khả năng vận chuyển hành khách bằng đường trên cao mà không cần phá bỏ công trình hạ tầng bên cạnh, vừa thúc đẩy kết nối giữa các hệ thống xe bus và đường sắt.

Phát biểu tại Hội thảo, ông Philippe HANNA đến từ công ty INGEROP Engineering (Pháp) nhận định, hiện nay ở Việt Nam, lượng xe máy chiếm phần lớn số lượng các phương tiện tham gia giao thông, góp phần gây nên tình trạng ùn tắc giao thông tại các thành phố. Song để thay thế xe máy thì phát triển ô tô cũng không phải là giải pháp hữu hiệu mà nên tăng cường hệ thống đường sắt đô thị với các xe điện thân thiện với môi trường.

Ông Philippe HANNA cho biết, từ những thập niên 80 - 90 của thế kỷ trước, Pháp đã chú trọng phát triển hệ thống xe điện và không ngừng mở rộng. Loại hình xe điện phát triển mạnh mẽ là do những đặc điểm ưu việt của nó trong việc chuyên chở hành khách đạt hiệu quả cao, với số lượng lớn, tốn ít diện tích đường giao thông hơn so với nhiều loại phương tiện giao thông khác.

Bàn về các giải pháp phát triển đường sắt nhẹ của các thành phố lớn trong quá trình đô thị hóa ở Việt Nam, ông Đào Ngọc Vinh, Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông vận tải cho biết, đường sắt nhẹ phù hợp với đô thị loại trung bình, các đô thị lớn và hành lang các đô thị lớn có mật độ dân cư và đường giao thông nội đô không cao hoặc khu vực có dịch vụ du lịch, giải trí phát triển. Phát triển đường sắt nhẹ ở các thành phố lớn có thể phù hợp với giai đoạn đầu khi đầu tư các tuyến đường sắt đô thị. Đối với các thành phố loại trung bình, có thể xem xét phát triển đường sắt nhẹ để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội cũng như hỗ trợ các dịch vụ vui chơi, giải trí.

Trong quá trình phát triển mạng lưới đường sắt đô thị, các tuyến cần được phân kỳ đầu tư khi có nhu cầu. Mỗi tuyến cũng sẽ phân kỳ theo khối lượng vận tải cần đáp ứng. Thông thường, nhu cầu vận tải của các tuyến đường sắt đô thị ban đầu chưa lớn, khoảng 15.000 - 35.000 người/hướng/giờ. Giải pháp giảm chi phí đầu tư và vận hành khai thác bảo dưỡng để phù hợp với nhu cầu vận tải cho các tuyến trong giai đoạn này được thực hiện bằng việc giảm số lượng toa xe trong một đoàn tàu, giảm tần suất chạy tàu để tiết kiệm chi phí đầu tư phương tiện và vận hành khai thác bảo dưỡng. Khi nhu cầu vận tải tăng cao, số lượng và chiều dài đoàn tàu sẽ được bổ sung tương ứng.

Đối với Thủ đô Hà Nội, ông Đào Ngọc Vinh cho biết, Hà Nội là đô thị lớn, có mật độ dân cư cao, yêu cầu về không gian, kiến trúc cảnh quan, quốc phòng - an ninh chặt chẽ, nên các tuyến đường sắt đô thị cần phải đi khác mức khi giao cắt với các đường đô thị và bắt buộc đi ngầm với khu vực nằm trong Vòng đai 2. Theo Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, mạng lưới đường sắt đô thị bao gồm 12 tuyến, trong đó, 9 tuyến đường sắt đô thị có chiều dài 410km thuộc loại vận tải khối lượng lớn, tốc độ nhanh



Toàn cảnh Hội thảo

và 3 tuyến có chiều dài 44km vận chuyển khối lượng trung bình. Phần lớn các tuyến đường sắt đô thị Hà Nội trong trung tâm có chiều dài từ 30 - 40km. Một số tuyến được kéo dài tới các đô thị vệ tinh trong tương lai. Do đó, nếu phát triển các tuyến đường sắt đô thị theo loại hình đường sắt nhẹ sẽ không đáp ứng được mục tiêu về thời gian đi lại vì hạn chế tốc độ.

Đối với TP. Hồ Chí Minh, về cơ bản, mạng lưới đường sắt đô thị cũng được định hướng phát triển như Hà Nội với loại hình đường sắt đô thị vận tải khối lượng lớn là chủ đạo. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, một số hành lang có mật độ dân cư cao hoặc kết nối các khu đô thị lớn của thành phố nhưng hiện vẫn chưa phát triển đường sắt, do đó có thể xem xét phát triển đường sắt đô thị với loại hình phù hợp.

Tại Hội thảo, các diễn giả trong và ngoài nước đã thảo luận sôi nổi nhiều vấn đề liên quan đến vai trò và giải pháp phát triển đường sắt nhẹ của các thành phố lớn trong quá trình đô thị hóa ở Việt Nam, như: Tổng quan phát triển xây dựng đường sắt nhẹ đô thị tại Việt Nam; Giải pháp phát triển đường sắt đô thị cho Việt Nam; Những thuận lợi và khó khăn - giải pháp phát triển hệ thống đường sắt đô thị tại Hà Nội; Bàn về phát triển giao thông đường sắt tại các thành phố lớn ở Việt Nam; Vai trò quản lý nhà nước trong xây dựng và vận hành hệ thống đường sắt nhẹ đô thị.

Trần Đình Hà

Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Thủ Dầu Một là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Bình Dương

Ngày 2/11/2017, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Thủ Dầu Một là đô thị loại I, trực thuộc tỉnh Bình Dương, do Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh - Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Tham dự Hội nghị có Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương Trần Thanh Liêm, Chủ tịch UBND TP Thủ Dầu Một Nguyễn Lộc Hà, đại diện các Bộ, các hội, hiệp hội chuyên ngành là thành viên HĐTB Bộ Xây dựng.

Tại Hội nghị, đại diện UBND TP Thủ Dầu Một trình bày Báo cáo tóm tắt Đề án đề nghị công nhận TP Thủ Dầu Một là đô thị loại I, trực thuộc tỉnh Bình Dương. Theo đó, thành phố Thủ Dầu Một là đô thị trung tâm tỉnh Bình Dương, có vai trò đô thị cấp quốc gia, là trung tâm tổng hợp cấp vùng, hỗ trợ tương tác qua lại với đô thị trung tâm chính trị văn hóa, lịch sử, dịch vụ, y tế, đào tạo chất lượng cao của cả nước là TP. Hồ Chí Minh, đồng thời nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng TP. Hồ Chí Minh.

Thành phố Thủ Dầu Một có diện tích tự nhiên 11.890,6ha, phía Bắc giáp thị xã Bến Cát (tỉnh Bình Dương), phía Nam giáp thị xã Thuận An (tỉnh Bình Dương), phía Đông giáp thị xã Tân Uyên (tỉnh Bình Dương), phía Tây giáp huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

Đến cuối tháng 12/2016, dân số thành phố Thủ Dầu Một là hơn 502 nghìn người. Trong đó, dân số thường trú là trên 303 nghìn người. Mật độ dân số đạt 4.230 người/km². Đến nay, thành phố đã đạt được kết quả chuyển biến cơ bản về giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo năm 2016 là 1,0%.

Sau 5 năm triển khai thực hiện các mục tiêu tổng quát trong chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2011 - 2015, đến nay Thủ Dầu Một đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị.

Cơ cấu kinh tế của thành phố Thủ Dầu Một



*Thứ Trưởng Phan Thị Mỹ Linh
phát biểu tại Hội nghị*

trong những năm qua phát triển theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành dịch vụ và công nghiệp, xây dựng, giảm dần tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản. Cụ thể, năm 2016, tỷ lệ ngành dịch vụ đạt 60,88%, ngành công nghiệp đạt 39,04% và ngành nông nghiệp là 0,08%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2014 - 2016 của thành phố đạt 26,6%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ giai đoạn 2014 - 2016 tăng bình quân 34,5%/năm. Tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ năm 2016 đạt 93.023 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2015, cao gấp 4,43 lần ngành Công nghiệp, xây dựng.

Hiện nay, nhiều dự án, công trình giao thông quan trọng của thành phố đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng, như: đường Nguyễn Thị Minh Khai, đường Nguyễn Chí Thanh, đường từ K8 Hoàng Hoa Thám đến đường Huỳnh Văn Lũy, đường Mỹ Phước - Tân Vạn, đường vào khu trung tâm hành chính tập trung của tỉnh, đồng thời nâng cấp, mở rộng 307 tuyến giao thông do cấp phường quản lý, đạt tỷ lệ 82%. 100% tuyến đường do thành phố quản lý và 85% tuyến đường do cấp phường quản lý có hệ thống chiếu sáng công cộng.

Song song với việc phát triển hệ thống giao thông đô thị, hệ thống cấp, thoát nước cũng

được thành phố Thủ Dầu Một đầu tư mở rộng, đảm bảo 100% dân cư khu vực nội thị được cung cấp nước sạch. Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt cho khu vực nội thị đạt 125 lít/người/ngày đêm. Các dự án khu dân cư, khu đô thị mới đều được thiết kế 2 hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải sinh hoạt riêng biệt.

Đến cuối năm 2016, thành phố Thủ Dầu Một có trên 173 nghìn căn nhà ở, với tổng diện tích hơn 10 triệu m² sàn. Bình quân diện tích nhà ở của thành phố đạt 20,4 m² sàn/người. Trong quá trình phát triển đô thị, bên cạnh sự quản lý, kiểm tra thường xuyên, thành phố Thủ Dầu Một luôn quan tâm tạo điều kiện cho người dân phát triển nhà ở.

Về hạ tầng kỹ thuật, Thủ Dầu Một cơ bản đầu tư hoàn chỉnh khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị, các khu công nghiệp trong khu liên hợp được lấp đầy. Hiện nay, thành phố đang tiếp tục đầu tư hình thành các khu nhà ở, thương mại - dịch vụ, công viên, quảng trường ở một số khu vực ven sông Sài Gòn, thực hiện các dự án bảo vệ môi trường, ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển đô thị xanh, nhằm tạo diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị và nâng cao chất lượng sống cho nhân dân.

Hiện nay, thành phố Thủ Dầu Một không có khu xử lý chất thải, toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố được vận chuyển về khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương (cách 25km) để xử lý, đảm bảo hợp vệ sinh. Trong thời gian tới, Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục thực hiện cải tạo, chỉnh trang đô thị, trong đó chú trọng cải tạo một số khu vực trụ sở cơ quan đã di dời, nâng cấp, kiên cố hóa hệ thống thoát nước, rà soát các quỹ đất công để có phương án sử dụng hiệu quả.

Theo đại diện UBND TP Thủ Dầu Một, việc công nhận thành phố Thủ Dầu Một là đô thị loại I, là phù hợp với định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam, cũng như phù hợp với Chương trình phát triển đô thị Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đồng thời



Toàn cảnh cuộc họp

phù hợp với định hướng phát triển đô thị của tỉnh Bình Dương, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tạo cơ hội để thành phố tiếp tục phấn đấu hoàn thiện, nâng cao chất lượng đô thị về mọi mặt, đồng thời đảm nhiệm tốt vai trò đô thị với chức năng trung tâm hành chính, dịch vụ, thương mại, du lịch, công nghiệp như chủ trương của tỉnh đã đề ra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Sau khi nghe đại diện UBND TP Thủ Dầu Một trình bày Báo cáo tóm tắt Đề án đề nghị công nhận TP Thủ Dầu Một là đô thị loại I, trực thuộc tỉnh Bình Dương, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng đã đưa ra những nhận xét, góp ý giúp UBND thành phố hoàn thiện Báo cáo.

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh tổng kết các ý kiến nhận xét, góp ý của các chuyên gia, các thành viên Hội đồng thẩm định, đồng thời đánh giá cao vai trò, vị trí của thành phố Thủ Dầu Một trong phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Bình Dương và khu vực Đông Nam Bộ.

Theo Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh, thành phố Thủ Dầu Một có vai trò động lực phát triển phía Bắc TP. Hồ Chí Minh, là một trọng điểm trong tam giác tăng trưởng TP. Hồ Chí Minh - TP Thủ Dầu Một - TP Vũng Tàu, đồng thời là mô hình phát triển đô thị tiêu biểu của cả nước theo tiêu chí hiện đại, văn minh. Theo đánh giá của Hội đồng thẩm định, TP Thủ Dầu Một có

37/59 tiêu chí vượt điểm tối đa theo quy định của đô thị loại I trực thuộc tỉnh.

Để thành phố Thủ Dầu Một phát triển hơn nữa, phù hợp với vai trò, tính chất của đô thị loại I trực thuộc tỉnh, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh góp ý UBND tỉnh Bình Dương cần quan tâm nhiều hơn đến công tác chỉnh trang đô thị, chú trọng phát triển cây xanh, phát triển hạ tầng,

xây dựng kế hoạch giữ gìn, phát huy giá trị kiến trúc công trình văn hóa, lịch sử trên địa bàn.

Hội đồng thẩm định đã nhất trí thông qua Đề án đề nghị công nhận TP Thủ Dầu Một là đô thị loại I, trực thuộc tỉnh Bình Dương.

Trần Đình Hà

Hội thảo "Việt Nam - Đô thị hóa hướng tới phát triển bền vững"

Ngày 8/11/2017 tại TP.Hồ Chí Minh, Diễn đàn Đô thị Việt Nam phối hợp với Hiệp hội các đô thị Việt Nam và Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam tổ chức Hội thảo "Việt Nam - Đô thị hóa hướng tới phát triển bền vững". Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh - Trưởng ban điều phối Diễn đàn đô thị Việt Nam đến dự, chủ trì và phát biểu khai mạc Hội thảo.

Tham dự Hội thảo có ông Trần Ngọc Chính - Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam; Trần Xuân Quang - Phó Chủ tịch Hiệp hội các đô thị Việt Nam, Chủ tịch UBND thành phố Pleiku; đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; đại diện lãnh đạo các tỉnh Thái Nguyên, Trà Vinh, Bến Tre, Long An; đại diện Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Cần Thơ, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh, Kiên Giang, Bình Phước, Đồng Tháp; các tổ chức quốc tế: Cơ quan hợp tác và phát triển Thụy Sĩ, Chương trình phát triển Liên hợp quốc, Chương trình định cư con người Liên hợp quốc, Ngân hàng thế giới, Ngân hàng phát triển châu Á, Liên đoàn đô thị Canada, Liên minh các thành phố, Quý Châu Á, Viện Chuyển đổi môi trường và xã hội (ISET), Viện nghiên cứu Mitsubishi; đại diện các Hội, Hiệp hội chuyên ngành, các trường đại học, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp khu vực tư nhân hoạt động trong lĩnh vực phát triển đô thị...

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu khai mạc Hội thảo

Phan Thị Mỹ Linh cho biết, Việt Nam đang trong quá trình đô thị hóa nhanh. Kể từ năm 2002 đến nay, đô thị hóa hướng tới phát triển bền vững luôn được Chính phủ Việt Nam quan tâm, lồng ghép trong các chính sách và định hướng phát triển như Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2050; Các chương trình, đề án, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là Đề án phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá cao sự phối hợp của các bên như Hiệp hội các đô thị Việt Nam, Hội Quy hoạch phát triển đô thị, Diễn đàn đô thị Việt Nam và cảm ơn sự quan



Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam
Trần Ngọc Chính phát biểu chào mừng Hội thảo

tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp đã tham dự Hội thảo quan trọng này, nhân dịp chào mừng ngày Đô thị Việt Nam (8-11), đồng thời cho rằng, Hội thảo là cơ hội để chia sẻ thông tin về chính sách quản lý phát triển đô thị của Việt Nam hiện nay, trao đổi kinh nghiệm và các mô hình phát triển đô thị bền vững của các nước phát triển.

Trình bày tham luận về khung thể chế, chính sách phát triển đô thị bền vững tại Việt Nam, ông Nguyễn Tường Văn - Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Bộ Xây dựng cho biết, tính đến hết năm 2016, Việt Nam có tổng cộng 802 đô thị. Quá trình đô thị hóa của Việt Nam trong thời gian qua đã diễn ra với tốc độ nhanh, và đạt được những thành tựu quan trọng, đó là đô thị hóa gắn kết với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; hệ thống đô thị phát triển nhanh chóng về số lượng, quy mô và chất lượng; không gian kiến trúc cảnh quan tại các đô thị được đầu tư khang trang, hiện đại; tốc độ tăng trưởng kinh tế của các đô thị luôn đạt khoảng 12-15%, gấp 1,5 đến 2 lần mức tăng trưởng bình quân của cả nước; nhiều khu đô thị mới hình thành với môi trường sống và làm việc hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế; điều kiện về nhà ở của người dân đô thị được cải thiện... Mặc dù có những thành tựu đáng kể đó, nhưng sự phát triển các đô thị của Việt Nam vẫn còn nhiều tồn tại và hạn chế, đó là sự hình



Toàn cảnh Hội thảo

thành và phát triển đô thị còn thiếu sự kiểm soát, năng lực cạnh tranh đô thị chưa cao, chất lượng đô thị còn yếu kém; phát triển hạ tầng đô thị thiếu đồng bộ, tình trạng ùn tắc giao thông, úng ngập, ô nhiễm môi trường còn phổ biến, hạ tầng xã hội đô thị chưa đáp ứng được yêu cầu; triển khai đầu tư phát triển đô thị còn dàn trải, chưa theo quy hoạch và kế hoạch; khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu của đô thị chưa cao; nguồn lực phát triển đô thị còn thiếu và chưa được sử dụng hiệu quả; quản lý phát triển đô thị còn nhiều bất cập...

Nhằm mục đích phát triển đô thị lành mạnh và bền vững, hệ thống thể chế pháp luật về phát triển đô thị từng bước được hoàn thiện, tạo công cụ pháp lý cho hoạt động quản lý phát triển đô thị và thu hút đầu tư. Sắp tới, để quản lý hiệu quả hơn quá trình phát triển đô thị theo hướng bền vững, Bộ Xây dựng đã triển khai xây dựng Dự thảo Luật Quản lý phát triển đô thị với 06 nhóm chính sách: phát triển đô thị theo định hướng, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch; phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ; quản lý đầu tư phát triển đô thị; phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu; đa dạng hóa và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển đô thị; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển đô thị.

Trong lĩnh vực tái phát triển đô thị cải tạo đô thị, TS. Choi Jong Kwon, Trung tâm hợp tác phát triển quốc tế Hàn Quốc chia sẻ kinh nghiệm của Hàn Quốc thông qua các cơ chế chính sách được ban hành, xây dựng cơ chế

trách nhiệm của các bên liên quan.

Ngoài ra, các tham luận về xây dựng và phát triển đô thị xanh; Xây dựng năng lực chống chịu cho đô thị; cải tạo, chỉnh trang đô thị; đề án phát triển đô thị thông minh Bình Dương; Chương trình hành động của Thành ủy Hồ Chí Minh về phát triển đô thị giai đoạn 2016-2020... của các học giả trong và ngoài nước đã

thu hút được sự quan tâm của đông đảo đại biểu tham dự Hội thảo, đáp ứng yêu cầu đề ra của Hội thảo về chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về quản lý phát triển đô thị theo hướng bền vững./.

Minh Tuấn

Thẩm định Đề án quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035

Ngày 9/11/2017, Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp thẩm định Đề án quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035, do Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn - Chủ tịch HĐĐT chủ trì. Dự cuộc họp có Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh Dương Tất Thắng, đại diện các Bộ, các hội, hiệp hội chuyên ngành là thành viên HĐĐT Bộ Xây dựng.

Tại cuộc họp, đại diện đơn vị tư vấn - Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia trình bày Báo cáo tóm tắt Đề án quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035. Theo đó, thị xã Kỳ Anh nằm trên hành lang nhiều tuyến hàng hải quốc tế, có các tuyến QL 1A, QL 12A chạy qua. Trong thị xã có cảng Vũng Áng là cảng nước sâu quan trọng của Vùng Bắc Trung Bộ, có thể tiếp nhận tàu có tải trọng 5 vạn tấn.

Phạm vi nghiên cứu của Đề án là toàn bộ địa giới hành chính thị xã Kỳ Anh, rộng 28.025,03ha, trong đó bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên Khu kinh tế Vũng Áng. Ngoài ra, Đề án cũng tiến hành nghiên cứu mối liên hệ giữa thị xã Kỳ Anh với 5 xã thuộc huyện Kỳ Anh là: Kỳ Châu, Kỳ Hải, Kỳ Thu, Kỳ Văn, Kỳ Tân.

Theo Đề án, đô thị Kỳ Anh được định hướng quy hoạch xây dựng là trung tâm kinh tế tổng hợp phía Nam tỉnh Hà Tĩnh, trọng tâm là Khu kinh tế Vũng Áng với các ngành kinh tế chủ đạo gồm: Công nghiệp và dịch vụ cảng biển, kết hợp hài hòa với các ngành: Du lịch, dịch vụ,



*Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn
phát biểu tại cuộc họp*

nông - lâm nghiệp, đồng thời là đô thị có vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội Vùng Bắc Trung Bộ.

Tầm nhìn đến năm 2035, thị xã Kỳ Anh sẽ là đô thị công nghiệp, đảm bảo sự kết hợp hiệu quả giữa các mục tiêu công nghiệp hóa và phát triển hậu công nghiệp, chú trọng khai thác và phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên, tạo cấu trúc đô thị đa chức năng, với không gian du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

Quan điểm lập quy hoạch đô thị Kỳ Anh đến năm 2035 là ưu tiên mục tiêu phát triển công nghiệp và dịch vụ cảng biển, song vẫn chú trọng đẩy mạnh các ngành kinh tế khác, nhằm hỗ trợ phát triển công nghiệp và đảm bảo đô thị phát triển bền vững, có định hướng và phân bố không gian hợp lý, vừa đảm bảo khai thác tốt các lợi thế và tiềm năng, vừa tạo cơ hội phát triển các khu vực khác nhau trong phạm vi lập

quy hoạch, đồng thời bảo vệ và tôn tạo các giá trị cảnh quan thiên nhiên, tạo bản sắc riêng cho đô thị Kỳ Anh.

Về định hướng phát triển không gian đô thị, Kỳ Anh sẽ phát triển khu đô thị trung tâm tại Kỳ Trinh, bao gồm trung tâm hành chính mới của thị xã, điều chỉnh một số tuyến giao thông và phương thức tổ chức không gian cho phù hợp với yêu cầu tổ chức không gian của khu đô thị hành chính, song vẫn duy trì các hành lang thoát nước cũng như một số khu vực cây xanh, nông nghiệp làm vùng đệm hỗ trợ thoát nước.

Bên cạnh đó, thị xã Kỳ Anh cũng tập trung khai thác các mối quan hệ liên vùng thông qua hệ thống giao thông đối ngoại và các trục chính đô thị, ưu tiên phát triển cảng và công nghiệp ở khu vực phía Đông Bắc QL 1A; cải tạo, nâng cấp, khai thác cảnh quan 2 bên sông Trí và quanh Thành cổ để tổ chức các khu đô thị dịch vụ, phát triển các khu đô thị mới về phía Nam QL 1A kết hợp với cải tạo các khu dân cư được giữ lại ven QL 1A và các khu tái định cư.

Ngoài ra, Kỳ Anh còn chú trọng phát triển khu đô thị du lịch Kỳ Ninh, khu vực Kỳ Hà và khu du lịch sinh thái Kỳ Nam, xây dựng công viên và trung tâm thể dục thể thao phía Nam hồ Mộc Hương, nghiên cứu khớp nối quy hoạch nông thôn mới của các xã phụ cận, thuộc huyện Kỳ Anh để tổ chức không gian khu vực Kỳ Hà, Sông Trí, Kỳ Hưng và Kỳ Hoa.

Sau khi nghe Báo cáo tóm tắt Đồ án quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035, các chuyên gia phản biện, đại diện các Bộ, hiệp hội là thành viên HĐTĐ Bộ Xây dựng đã đưa ra những ý kiến góp ý giúp đơn vị



Toàn cảnh cuộc họp

tư vấn hoàn thiện Báo cáo.

Kết luận hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn - Chủ tịch Hội đồng đánh giá đơn vị tư vấn đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn chỉ đạo đơn vị tư vấn chú trọng đến định hướng phát triển không gian đô thị Kỳ Anh đến năm 2035, đặc biệt là phần diện tích mở rộng (phần diện tích ngoài Khu kinh tế Vũng Áng). Bên cạnh đó, thị xã Kỳ Anh cần quan tâm khai thác và sử dụng hiệu quả quỹ đất, phân kỳ các giai đoạn đầu tư, phát triển nhằm cụ thể hóa những nội dung của Đồ án quy hoạch chung thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035.

Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn yêu cầu đơn vị tư vấn tiếp thu đầy đủ những ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện, đại diện các Bộ, hội chuyên ngành là thành viên HĐTĐ Bộ Xây dựng, sớm hoàn chỉnh Báo cáo, gửi UBND tỉnh Hà Tĩnh để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Trần Đình Hà

Saint Petersburg thích ứng với biến đổi khí hậu

Năm 2013, Saint Petersburg là thành phố đầu tiên của LB Nga bắt đầu nghiên cứu Chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu. Sự cần thiết xây dựng Chiến lược đã được khẳng định qua

nhiều công trình nghiên cứu cũng như những đánh giá về tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu tới kinh tế và sức khỏe của người dân thành phố St. Petersburg.

Những năm gần đây, nhiệt độ trung bình của St. Petersburg tăng nhanh hơn so với các thành phố láng giềng Helsinki (Phần Lan) và Tallinn (Estonia). Theo tính toán của các chuyên gia thuộc nhóm khảo sát Liên Chính phủ về tình hình biến đổi khí hậu, tới cuối thế kỷ XXI, mực nước biển Baltic và vịnh Phần Lan có thể dâng lên từ 40 - 80cm. Trong vòng vài thập kỷ gần đây, lượng mưa trong thành phố đã tăng lên 35%. Theo nhận định của nhóm chuyên gia soạn thảo Chiến lược, tới năm 2100, tốc độ sụt lún trong thành phố sẽ gia tăng thêm 20% và thành phố sẽ thường xuyên bị ngập lụt.

Trong 3 thập kỷ qua, St. Petersburg đã có 60 trận ngập lụt. Đây là con số đáng lo ngại nếu so với gần 300 trận lụt của thành phố trong suốt 3 thế kỷ kể từ năm 1703. Hiện tại, người dân thành phố chưa cảm nhận được hậu quả thiên tai: vịnh nhỏ trên sông Neva và trung tâm lịch sử kế bên đang được hệ thống đê đập bảo vệ. Trong khi đó, các khu vực nằm phía bên kia các công trình bảo vệ như quận Kurortny, một phần của quận Kronstadt và các vùng đất khác đang trong vùng tiềm ẩn nguy cơ.

Nhà thơ Nga A.Pushkin từng ca ngợi vẻ đẹp của “thành phố trên sông Neva” như: “...và cả bầu trời trên vịnh Phần Lan cũng trôi về ngoài ô thành phố”. Song giờ đây, những vần thơ đó đã hàm chứa ý nghĩa định mệnh. Những cơn sóng bị đẩy ngược hình thành khi đóng cửa các đê đập sẽ trở thành nguy cơ lớn cho các vùng ngoại ô. Nếu có sóng lớn ngoài vịnh Phần Lan tiến vào sông Neva và bị “thành trì” bảo vệ chặn lại, thì dòng chảy ngược rất mạnh sẽ tấn công các khu vực không được bảo vệ, các khu làng nghỉ dưỡng thuộc quận Kurortny. Hạ tầng vùng duyên hải (các biệt thự, nhà hàng, bãi tắm) thường xuyên bị tàn phá. Trong trận lũ lụt vào tháng 12/2011, nước ở Sestroretsk đã dâng cao tới 2,2 mét, làm xói mòn các bờ chắn trong công viên "Dubki" - một tuyệt tác của nghệ thuật lâm viên thế kỷ XVII và là công trình di sản văn hóa đã được công nhận.



Hình ảnh ngập lụt tại St.Petersburg thời gian gần đây

Trong số các nguy cơ từ biến đổi khí hậu đối với Saint Petersburg, có thể thấy đó là sự sụt lún và xói lở các khu vực ven sông, ven biển. Bà Iulia Menshova - trưởng nhóm chuyên gia của Ủy ban Bảo vệ môi trường và an toàn sinh thái St. Petersburg cho biết, mỗi năm quận Kurortny mất khoảng 0,5-1,5m đất khu vực dọc bờ sông do sạt lở.

Theo các chuyên gia soạn thảo Chiến lược, biến đổi khí hậu có khả năng gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hạ tầng giao thông, hệ thống kênh đào, đường ống dẫn khí đốt trong thành phố. Do mưa lớn và trượt lở đất, chất lượng các tuyến đường giao thông sẽ xấu đi, chi phí xây dựng tăng lên, sự phát triển đô thị bị kìm hãm.

Mục đích chính của Chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu St. Petersburg là huy động mọi nguồn lực, xây dựng và thực hiện các biện pháp kịp thời nhằm giảm nhẹ và ngăn ngừa các hiểm họa thiên tai ở thời điểm hiện tại và trong tương lai. Đây không chỉ là vấn đề chất lượng cơ sở hạ tầng, mà còn là sự bền vững của hệ sinh thái trong khu vực và sức khỏe của người dân thành phố. Việc đánh giá đúng mức các rủi ro và thiệt hại tiềm năng sẽ giúp đưa ra các giải pháp ứng phó với những thách thức, tiếp theo là các định các biện pháp thích ứng đối với từng khu vực lãnh thổ cụ thể cũng như từng lĩnh vực đặc thù.

Trong khi đó, các chiến lược tương tự đã được thông qua tại nhiều thành phố duyên hải như Hamburg (Đức), Helsinki (Phần Lan),

Amsterdam (Hà Lan)... Dự thảo Chiến lược của St.Petersburg được nghiên cứu trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế và hợp tác cùng các chuyên gia Phần Lan. Năm 2005, Phần Lan là quốc gia đầu tiên trên thế giới phê chuẩn Chiến lược quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tháng 9/2015, sau hơn 2 năm nghiên cứu, Dự thảo Chiến lược đã được trình lên Chính quyền thành phố. Tuy nhiên, do một số yếu tố trong Luật đô thị của St. Petersburg nên Chiến lược chưa được thông qua ở. Sau đó, nhóm biên soạn quyết định tích hợp những nội dung cơ bản của Chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu vào Chiến lược phát triển kinh tế và xã hội St. Petersburg tới năm 2030 (đã được Chính quyền thành phố phê duyệt tại Quyết định số 355 ngày 14/5/2014, và hiện tại đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung). Xem xét ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới hệ sinh thái đô thị, nhóm soạn thảo tiếp tục đề xuất đưa nội dung này vào Quy hoạch tổng thể St.Petersburg giai đoạn 2018 - 2028, tầm nhìn tới năm 2043.

Theo đó, nhóm soạn thảo Chiến lược đề xuất xây dựng hệ thống đô thị dựa trên các nguyên tắc phát triển bền vững. Với một chương mục riêng về thích ứng biến đổi khí hậu của St. Petersburg, các tác giả đã mô tả rõ nét tác động của các thảm họa thiên nhiên tới mạng lưới và hệ thống giao thông, thông tin liên lạc, xây dựng, kinh tế của St. Petersburg nói chung và sức khỏe của cư dân thành phố với nhiều số liệu minh chứng cụ thể nhất.

Bà Iulia Menshova cho biết thêm, các tác giả của Chiến lược mong muốn lãnh đạo, các Ban ngành của thành phố nhận thức rõ và đưa tích hợp các nội dung về thích ứng với biến đổi khí hậu vào trong các chiến lược phát triển thành phố, của các ngành, lĩnh vực./.

Tatiana Kondracheva

Nguồn: Cổng thông tin điện tử climaterussia.ru 7/2016

ND: Lê Minh

Truyền thống và đổi mới trong kiến trúc Belarus

Thế giới đã và đang thay đổi nhanh chóng. Thời kỳ hậu công nghiệp đã bắt đầu, cách mạng thông tin và truyền thông đang diễn ra, nền kinh tế đổi mới và ngành công nghiệp tri thức đang được phát triển. Chúng ta bước vào kỷ nguyên của sự thay đổi một cách căn bản môi trường sống của con người.

Ngày nay xu thế phát triển là toàn cầu hóa. Từ nửa sau thế kỷ XX, các đô thị thời kỳ hậu công nghiệp hóa phát triển mạnh mẽ, trong đó có đô thị toàn cầu (thế giới), đô thị tri thức, đô thị công nghệ, đô thị sinh thái, đô thị trung tâm văn hóa, đô thị trung tâm du lịch.

Kiến trúc đã và đang góp phần hình thành diện mạo của một thế giới mới. Vì vậy, cần đánh giá những gì đã làm được, các xu hướng phát triển tích cực và tiêu cực đối với các điểm dân cư, suy nghĩ về các định hướng phát triển

của kiến trúc Belarus.

Các đô thị đang trong quá trình tái cơ cấu và phát triển liên tục. Đô thị phải được thay đổi tương thích với thay đổi của nhu cầu của xã hội.

Các nhà đầu tư mới ý thức được giá trị của địa điểm xây dựng công trình kiến trúc. Các nhà đầu tư mới là người đề xuất việc phá dỡ hoặc cải tạo các tòa nhà, kể cả các công trình di tích kiến trúc, ngay cả tại trung tâm của thành phố, còn chúng ta chỉ có thể đứng nhìn.

"Các nhà đầu tư mới" là những người có khả năng tiếp cận những khoản vốn lớn thông qua vay của ngân hàng với lãi suất nhất định và khoản vay đó sẽ được thanh toán bởi người mua nhà sau này hoặc bởi người thuê nhà sau khi công trình đã hoàn thành xây dựng. "Các nhà đầu tư" đó không có cả các tổ chức thiết kế và xây dựng. Họ vay vốn của ngân hàng với

mức lãi suất nhất định và khoản vay đó là phần chủ yếu nhất trong giá trị cuối cùng của công trình xây dựng.

Hình thức đầu tư đem lại lợi nhuận tốt nhất cho "nhà đầu tư" là xây dựng nhà ở. Mỗi công trình nhà ở được xây dựng trong thời gian trung bình là 1 năm. Căn hộ sau đó được bán và lợi nhuận được thu về cho "nhà đầu tư".

Nhà lắp ghép tấm lớn (nhà LGTL) được xem là mẫu nhà ở cho tương lai. Xây dựng nhà ở LGTL đến nay vẫn là loại hình xây dựng chiếm ưu thế trong phát triển nhà ở nhiều tầng tại các thành phố của Belarus. Các tòa nhà có cùng kiểu dáng, được xây dựng lặp đi lặp lại tiếp tục giữ vị trí là các điểm nhấn trong bộ mặt của đô thị. Phố xá và các khoảng sân ngoài nhà với không gian đơn điệu, nặng nề đã và đang dần hình thành.

Trên thực tế, nhà ở LGTL do các nhà máy của Belarus sản xuất đã và đang được thay đổi, hoàn thiện nội thất và bên ngoài, thế nhưng nguyên tắc cơ bản làm nên hiệu quả của phương pháp xây dựng nhà LGTL là xây dựng hàng loạt quy mô lớn đối với cùng một dạng công trình kiến trúc - xây dựng, tất yếu làm nảy sinh sự đơn điệu.

Một ý nghĩ đã trở nên quen thuộc đó là không có gì tốt hơn và rẻ hơn so với xây dựng nhà ở LGTL, thậm chí câu hỏi về việc điều đó trên thực tế có phải là như vậy cũng chưa được đặt ra. Sau đây là một ví dụ để suy ngẫm. Vào đầu những năm 1990, một số điểm dân cư được xây dựng tại Belarus. Phía Đức cung cấp kinh phí xây dựng, tổ chức đấu thầu xây dựng một khu nhà ở tại thành phố Baranavichy và doanh nghiệp xây dựng của Thổ Nhĩ Kỳ đã giành được quyền nhận thầu xây dựng với giải pháp là xây dựng nhà ở bê tông liên khối với chi phí thấp hơn so với xây dựng nhà LGTL. Trong khối đơn nguyên nhà ở liên khối, có thể bố trí bất kỳ loại căn hộ nào, tuy nhiên, đơn vị thiết kế khu nhà ở là một doanh nghiệp của Belarus đã sử dụng thiết kế nhà chung cư LGTL 5 tầng điển hình.

Do vậy, doanh nghiệp Thổ Nhĩ Kỳ trong khối công trình liên khối đó đã tái sử dụng tất cả các đặc điểm của nhà LGTL nêu trên.

Nhiều nhà dân cư mới xây dựng trong những năm gần đây bằng việc sử dụng các công nghệ xây dựng hiện đại, cũng thường được xây dựng với kiểu dáng tương tự như loại nhà LGTL 5 tầng truyền thống. Khi nào chúng ta sẽ nghĩ đến cách sống trong thế kỷ 21?

Một vấn đề khác trong công tác phát triển nhà ở của các đô thị lớn là sự xuất hiện của các những "nhà ở siêu cao tầng". Dường như mọi thứ đều đơn giản - mật độ xây dựng nhà ở càng cao thì càng có nhiều căn hộ được xây dựng tính trên mỗi hecta đất có giá trị cao của đô thị. Tuy nhiên, các vấn đề nghiêm trọng lại nảy sinh: Sự xuống cấp của điều kiện sống ở các tầng phía trên của tòa nhà, thiếu chỗ để xe cho người thuê nhà, giảm diện tích cây xanh tại đất ngoài nhà và khu đất giữa các tòa nhà.

Mật độ phát triển nhà ở không nên quá cao và cần phải tạo điều kiện cho người dân đô thị được sống trong môi trường đô thị tiện nghi và thân thiện với môi trường. Ví dụ, việc xây dựng nhà ở tại khu vực ngoại ô "Troytskyi" đã vi phạm quy mô xây dựng của không chỉ Khu ngoại ô Troytskyi, mà còn vi phạm quy mô xây dựng của một trong những công trình điểm nhấn của thành phố Minsk là Nhà hát Opera và Ba lê Quốc gia. Khu ngoại ô "Troytskyi" không tương thích với các công trình xây dựng lân cận, lúc đầu là tòa nhà "Panorama" xuất hiện như hàng rào che chắn và sau này là các công trình nhà ở nêu trên.

Công viên và đất ven bờ là những vị trí tốt nhất cho xây dựng các công trình mới. Môi trường thiên nhiên của đô thị đã và đang bị phá hủy một cách thiếu sự cân nhắc, không chỉ môi trường tự nhiên ban đầu, mà cả môi trường do các thế hệ trước đây đã tạo dựng nên. Nhiều công trình đang mọc lên nhanh chóng trên các khu đất trồng cây xanh của thành phố Minsk, kể cả tại một khu vực vốn được xem là niềm tự

hào của người dân thành phố. Đó là hệ thống công viên - mặt nước dọc theo sông Svisloch. Hệ thống đó đã và đang đem lại cho thành phố các nét riêng biệt.

Các khu vực cây xanh có tầm quan trọng đô thị đang ngày một giảm. Căn cứ theo quy hoạch chung xây dựng thành phố Minsk mới nhất, có thể nhận thấy sự thiếu vắng của 7 khu cây xanh mà cần phải được lồng ghép từ các phía vào các khu vực xây dựng mới của thành phố. Các khu cây xanh đó chính là các khu đất rừng ngoại ô nhằm bảo đảm sự gắn kết tương hỗ giữa các khu cây xanh thiên nhiên và khu cây xanh trong đô thị. Trong số các khu vực cây xanh theo Quy hoạch chung chỉ có hai khu cây xanh ở phía Bắc và Đông Nam là được bảo tồn. Còn khu vực cây xanh gần Thư viện quốc gia thì đang được tích cực triển khai xây dựng. Các khu vực cây xanh khác còn lại thì bị thu hẹp lại chỉ còn như những dải đất cây xanh nhỏ và hẹp.

Theo tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng đô thị được ban hành trong giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1989, chỉ tiêu đất cây xanh khu dân cư trong phát triển nhà ở đã giảm từ 12 m²/người còn 6 m²/người. Tiêu chuẩn ban hành năm 2002 là một sự nỗ lực nhằm nâng chỉ tiêu này lên mức 9 - 10 m²/người đối với thành phố Minsk và 10 - 11 m²/người đối với các trung tâm tỉnh. Tuy nhiên, quy định lại cho phép đưa các khu vui chơi dành cho trẻ em, các khu nghỉ ngơi dành cho người lớn, đường đi bộ vào các khu đất cây xanh nêu trên mà có thể chiếm tới 30% diện tích đất cây xanh đó. Do vậy, trên thực tế, diện tích đất cây xanh dân cư tại các khu vực xây dựng nhà ở theo các quy chuẩn và tiêu chuẩn nêu trên đối với thành phố Minsk chỉ bằng 6,3 - 7 m²/người, đối với trung tâm tỉnh là 7 - 7,7 m²/người.

Đất trồng cây thân gỗ, bụi cây và bãi cỏ là những mảnh đất chấp vá do bị chia cắt bởi đường ô tô và đường cho người đi bộ, liền kề các chỗ đỗ xe, nơi đặt các thùng chứa rác và các mảnh đất đó không đủ khả năng thực hiện

các chức năng sinh thái và giải trí cần thiết.

Các quy định về quy hoạch xây dựng đô thị ban hành năm 2008, nêu ra “sự hạn chế” đối với không gian xanh tại khu vực xây dựng nhà ở. Theo đó diện tích đất cây xanh nêu trên bao gồm cả diện tích đất sân tập thể dục, dạo chơi, vui chơi cho trẻ em mầm non. Tổng diện tích của các khu đất đó cần chiếm một tỷ trọng ít nhất là 25% của tổng diện tích khu vực nhà ở. Điều đó cũng có nghĩa là các sân chơi và đường đi có thể chiếm hầu hết đất cây xanh trong khu vực xây dựng nhà ở.

Các khu cây xanh trong không gian giữa các tòa nhà được tạo ra vào những năm trước đây nay đã và đang nhanh chóng được cấp cho việc xây dựng các tòa nhà mới nhằm tăng mật độ xây dựng.

Trong bối cảnh ô nhiễm không khí tại các đô thị lớn tăng cao, mức tiếng ồn cao, cần phải thay đổi thái độ ứng xử đối với các khu vực cây xanh đô thị.

Kiến trúc được đánh giá theo các tiêu chí nào? Các tiêu chí mà các chuyên gia, các nhà đầu tư và người sử dụng công trình đang sử dụng cho việc đánh giá công trình kiến trúc được xem là khác nhau đáng kể.

Các chuyên gia đánh giá công trình kiến trúc theo các tiêu chí là độ bền, tính hữu dụng, vẻ đẹp, mà khi áp dụng cho các yêu cầu hiện đại, điều đó có nghĩa là:

- Độ bền - Sử dụng kết cấu, vật liệu xây dựng, áp dụng phương pháp xây dựng bền vững và hiệu quả;
- Hữu dụng - Chất lượng sử dụng của công trình cao, địa điểm thuận tiện, phù hợp với công năng của công trình;
- Vẻ đẹp - Đặc tính biểu cảm của hình dạng bên ngoài của công trình, sự kết hợp hài hòa của công trình với các công trình xung quanh và với cảnh quan.

Đối với nhà đầu tư điều quan trọng là lợi nhuận và dễ bán công trình, do đó các tiêu chí đánh giá công trình kiến trúc là: Tính hấp dẫn

và độc đáo của hình dáng công trình; công trình được xây dựng tại địa điểm có uy tín; chi phí vật liệu xây dựng, kết cấu, thiết bị đạt mức thấp nhất, phương pháp xây dựng nhanh và rẻ.

Đối với đông đảo người sử dụng (người sử dụng, người mua) công trình kiến trúc, các tiêu chí đánh giá sau đây là quan trọng: Giá mua hoặc thuê công trình hoặc căn phòng trong công trình ở mức phù hợp; công trình được trang bị các thiết bị kỹ thuật cần thiết; chi phí khai thác công trình ở mức phù hợp; công trình được xây dựng tại địa điểm thuận tiện xét về giao thông, hạ tầng xã hội, chỗ học tập và làm việc, khu cây xanh, khu vui chơi giải trí và các hoạt động thể thao và giải trí; sự an toàn; công trình có hình dáng bên ngoài hấp dẫn.

Đối với người tiêu dùng có thu nhập cao, giá trị các chất lượng kiến trúc sau được đề cao hơn: Uy tín của địa điểm bố trí công trình, sức thu hút sự chú ý, diện mạo của riêng công trình.

Tiếp thị là tiêu chí quan trọng đánh giá kiến trúc. Diện mạo kiến trúc biểu cảm của đường phố, quảng trường, khu đô thị làm tăng giá trị của bất động sản. Hình ảnh thuận lợi của đô thị, khu đô thị chủ yếu được hình thành từ diện mạo kiến trúc của đô thị. Kiến trúc giữ vai trò là yếu tố nhận dạng, yếu tố quảng cáo. Các tiêu chí chính đánh giá khả năng tiếp thị của công trình kiến trúc là: Uy tín - cảm xúc về giá trị của công trình kiến trúc; tính độc đáo - sự độc quyền của công trình kiến trúc, sự khác biệt cơ bản của diện mạo của công trình kiến trúc so với các dạng kiến trúc khác và các bố cục kiến trúc khác; vị trí thuận lợi và uy tín của công trình kiến trúc; "Tính thể hiện" của công trình kiến trúc; tính phù hợp thị hiếu - tuân thủ các thị hiếu nghệ thuật của thời đại; các tiêu chí đánh giá tiếp thị công trình kiến trúc ngày càng trở nên quan trọng đối với các kiến trúc sư. Trong đó đôi khi bối cảnh cũng phải được xem xét như truyền thống văn hoá và lịch sử, phong cách của các tòa nhà xung quanh, quy mô của các công trình đó, các đặc điểm của cảnh quan.

Điều đáng tiếc là có rất ít ví dụ thành công về sự lồng ghép các công trình kiến trúc hiện đại vào môi trường lịch sử.

Thị hiếu kiến trúc luôn là một kiến trúc, phong cách kiến trúc hợp mốt, các dạng thức và chi tiết kiến trúc hợp mốt.

Xu hướng mốt phong cách trong kiến trúc hiện đại được gọi bằng các tên: kiến trúc của các trò chơi số, kiến trúc biểu hiện mới, phong cách vi mô, kiến trúc tương tác, kiến trúc hình thái - sinh thái học và nhiều tên khác.

Thị hiếu trong kiến trúc được xác định chủ yếu không phải bởi các chuyên gia, mà bởi người tiêu dùng, với việc sử dụng phương tiện truyền thông, trước hết là Internet. Họ đánh giá công trình kiến trúc tương ứng với các chủ đề trên trang mạng thông tin điện tử toàn cầu. Qua đó "ý kiến công chúng" được hình thành. Các tiêu chí thịnh hành đánh giá công trình kiến trúc là khả năng thu hút sự chú ý, trở thành chủ đề thường xuyên được thảo luận trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trong đó, diện mạo của công trình kiến trúc được thảo luận nhiều hơn, mà không phải là triết học, logic hoặc hiệu quả của các kết cấu và tổ chức chức năng.

Hình dáng bên ngoài của công trình kiến trúc trở thành tiêu chí chính đánh giá ưu điểm và nhược điểm của kiến trúc. Trong quá trình thiết kế, trọng tâm là sự hiển thị trực quan của dự án nhằm giúp việc bán công trình dễ dàng hơn.

Kiến trúc có ảnh hưởng mạnh đến sự cảm xúc của con người. Các khu vực khác nhau của thành phố có thể tạo ra các cảm xúc khác nhau. Đánh giá không gian đô thị xét về cảm xúc mang tính chủ quan và có thể thay đổi đáng kể giữa các cư dân của thành phố, khách du lịch, người dân thuộc các lứa tuổi khác nhau, địa vị xã hội, nghề nghiệp.

Vẻ đẹp của đô thị, khu đô thị là một khái niệm tổng hợp bao gồm những ấn tượng cảm xúc về diện mạo kiến trúc, quy hoạch của đô thị và khu vực đô thị, sự tổ chức bố cục không gian, cảnh quan, di tích lịch sử, những ấn tượng

có được về người dân và các đặc trưng khác đã cảm nhận được về mặt hiển thị trực quan và cảm xúc đối với môi trường đô thị.

Cái đẹp không chỉ là một tiêu chí thẩm mỹ, mà mang cả tính xã hội và đạo đức. Lịch sử để lại dấu vết dưới dạng các tòa nhà, đường phố, quảng trường, những địa điểm ghi nhớ, những cái tên. Những yếu tố đó tạo thành vốn văn hoá của địa điểm. Đó là hệ thống các giá trị biểu tượng và cảm xúc về đô thị, khu vực trong đô thị, gắn kết với truyền thống văn hoá và lịch sử, sự hồi tưởng về đô thị.

Trong hàng ngàn năm, kiến trúc là sự thể hiện của sự bền vững và sự bảo vệ môi trường sống do con người tạo ra. Các ngôi nhà sau khi được xây dựng hàng thế kỷ vẫn thể hiện cho sự tin cậy. Người kiến trúc sư đồng thời cũng là người nghệ sĩ, nhà thiết kế và nhà xây dựng chính và là người đã giải quyết đồng bộ các vấn đề kỹ thuật và thẩm mỹ.

Với sự phát triển của tiến bộ khoa học và kỹ thuật, sự tách biệt căn bản đã nảy sinh giữa nền tảng kết cấu và hình dáng bên ngoài của tòa nhà. Điều này được thể hiện rõ ràng nhất trong các tòa nhà siêu cao tầng có khung chịu lực kim loại và các bức tường bao là các tấm tường treo bằng chất dẻo, kim loại và thủy tinh.

Kiến trúc sư trở thành người trang trí mà nhiệm vụ chính yếu là đưa ra được diện mạo bên ngoài hấp dẫn cho công trình. Quy hoạch nội thất thường theo kiểu "tự do". Nội thất có thể thực hiện các chức năng khác nhau và thay đổi tùy theo ý muốn của chủ sở hữu.

Kết luận

Vấn đề hoàn thiện diện mạo kiến trúc của các điểm dân cư đô thị và nông thôn, sự phát triển của nền kiến trúc mang bản sắc dân tộc Belarus là phức tạp và đa dạng. Các yêu cầu và các tiêu chí đánh giá đối với kiến trúc chủ yếu được xác định không phải bởi các chuyên gia mà bởi những người sử dụng chưa từng học tại các trường đại học nghệ thuật và kiến trúc. Trong bối cảnh đó làm thế nào chúng ta tránh được tình trạng lấp đầy đô thị bằng những ngôi nhà với các mái cong hoặc kiểu lâu đài, nội thất bằng vữa trát? Làm thế nào bảo tồn được "sự tự trọng" trong các yêu cầu đặt ra đối với kiến trúc?

Potaev G.A.

Nguồn: Bản tin điện tử

Kiến trúc và xây dựng Belarus, tháng 11/2016

ND:Huỳnh Phước

Hội nghị sơ kết 5 năm Phong trào thi đua “Lao động sáng tạo”

Ngày 3/11/2017, tại Hà Nội, Công đoàn Xây dựng Việt Nam (XDVN) đã tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm (2012 - 2017) phong trào thi đua “Lao động sáng tạo”. Dự Hội nghị có Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Trần Văn Thuật, Chủ tịch Công đoàn XDVN Nguyễn Thị Thủy Lệ.

Theo Báo cáo tại Hội nghị, trong giai đoạn 2012- 2017, phong trào thi đua “Lao động sáng tạo” được các đơn vị trong ngành Xây dựng triển khai và thực hiện thường xuyên, đạt hiệu quả cao, đã góp phần giúp các đơn vị, doanh nghiệp triển khai và hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Nhờ phát động và triển khai đồng bộ, phong trào “Lao động sáng tạo” đã tạo không khí thi đua sôi nổi trong lao động sản xuất, khơi dậy sự nỗ lực và quyết tâm của đội ngũ cán bộ, công nhân viên lao động không ngừng phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ, thực hành tiết kiệm, thi công đảm bảo chất lượng, an toàn lao động và đúng tiến độ, góp phần vào sự ổn định, phát triển bền vững của các đơn vị nói riêng và toàn ngành Xây dựng nói chung.

Thông qua phát động phong trào, nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật ra đời phục vụ cho công tác, học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả cao và tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho đơn vị, doanh nghiệp trong Ngành.

Kết quả sau 5 năm 2012- 2017, các đơn vị trong ngành Xây dựng đã phát động được 2.453 đợt thi đua; có 548 công trình, sản phẩm đăng ký chào mừng các ngày lễ trọng đại của đất nước; có 4.301 đề tài, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng có giá trị làm lợi cho Nhà nước 1.269 tỷ đồng. Toàn Ngành được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng 119 Bằng Lao động sáng tạo.



Chủ tịch Công đoàn XDVN Nguyễn Thị Thủy Lệ phát biểu tại Hội nghị

Bên cạnh đó, ngành Xây dựng có 2 sản phẩm của các đơn vị được vào tốp 75 của Chương trình “Tự hào trí tuệ Việt Nam” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức; 4 cá nhân được trao Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh (trong đó, 2 cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ); 3 cá nhân được biểu dương tại Chương trình Vinh quang Việt Nam; 2 tập thể và 7 cá nhân được biểu dương tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc trong công nhân viên chức lao động lần thứ IX; nhiều cá nhân trong Ngành đạt giải thưởng cao như Giải thưởng VIFOTEC, giải thưởng ở các cuộc thi “Tay nghề giỏi” cấp quốc gia, kỳ thi “Tay nghề giỏi” ASEAN...

Từ năm 2012 - 2017, ngành Xây dựng có: 1.416 cá nhân được các cấp khen thưởng (trong đó, công nhân lao động trực tiếp chiếm 64,2%); 14 cá nhân được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba; 66 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 184 cá nhân được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen; 186 cá nhân được Bộ trưởng Bộ Xây dựng tặng Bằng khen và 932 cá nhân được Công đoàn XDVN tặng Bằng khen.

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch Công đoàn XDVN Nguyễn Thị Thủy Lệ cho biết, trong

những năm qua, thực hiện chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, Công đoàn XĐVN đã tích cực phối hợp với Bộ Xây dựng chỉ đạo các cấp công đoàn trong Ngành phối hợp với bộ phận chuyên môn, chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động có hiệu quả nhiều phong trào thi đua. Trong đó, chú trọng trọng đặc biệt phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” trong công nhân viên chức lao động, góp phần quan trọng giúp các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra.

Để phong trào thi đua Lao động sáng tạo trong công nhân viên chức lao động phát triển ngày càng sâu rộng và có hiệu quả, Công đoàn XĐVN thường xuyên chỉ đạo các cấp công đoàn trong Ngành phối hợp với chuyên môn, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động nhiều phong trào thi đua, trọng tâm là phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”. Các đơn vị trong Ngành đã tổ chức nhiều phong trào, hội thi như: Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, hội thi thợ giỏi, hội thi tay nghề, kịp thời tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, qua đó đã thu hút được đông đảo người lao động hưởng ứng tham gia.

Với phương châm thiết thực, hiệu quả, hướng về cơ sở và người lao động, hàng năm, Công đoàn XĐVN chỉ đạo các cấp công đoàn tổ chức biểu dương, tôn vinh các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo nhân Tháng Công nhân”, Công đoàn XĐVN chủ động thành lập các đoàn công tác, trực tiếp đến một số đơn vị trong Ngành để kịp thời nắm bắt phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo và phong trào sáng kiến ở cơ sở cũng như công tác phát hiện, bồi dưỡng, khen thưởng;



Chủ tịch Công đoàn XĐVN Nguyễn Thị Thủy Lê trao Bằng khen cho các cá nhân, tập thể tiêu biểu đồng thời trao đổi, hướng dẫn cán bộ công đoàn cơ sở các giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua của đơn vị và hướng dẫn các thủ tục đề nghị xét tặng Bằng Lao động sáng tạo, đồng thời tăng cường chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của các đơn vị trong và ngoài Ngành đẩy mạnh việc tuyên truyền về các phong trào thi đua, đặc biệt là phong trào thi đua Lao động sáng tạo.

Tham dự Hội nghị, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Trần Văn Thuật ghi nhận và đánh giá cao những kết quả đạt được từ phong trào thi đua “Lao động sáng tạo” Công đoàn XĐVN trong thời gian qua và cho biết, từ phong trào thi đua, công nhân viên chức lao động ngành Xây dựng đã khẳng định bản lĩnh vững vàng, tài trí sáng tạo, vươn lên làm chủ khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại trong thiết kế, thi công, xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng, góp phần xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước.

Để đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua trong ngành Xây dựng, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Trần Văn Thuật chỉ đạo Công đoàn XĐVN trong thời gian tới cần: Tiếp tục tích cực hưởng ứng các phong trào, chương trình do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động hàng năm; tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phát hiện bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình mới, nhân tố mới; tiếp tục tổ chức và nâng

cao chất lượng các phong trào thi đua, trong đó có phong trào “Lao động sáng tạo” để thu hút người lao động tham gia.

Cũng tại Hội nghị, Công đoàn XĐVN đã tổ chức tuyên dương, khen thưởng 1 tập thể và 60

cá nhân tiêu biểu xuất sắc ngành Xây dựng trong phong trào thi đua “Lao động sáng tạo” giai đoạn 2012 - 2017.

Trần Đình Hà

LỄ KÝ THỎA THUẬN HỢP TÁC “VÌ LỢI ÍCH ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN”

Ngày 3/11/2017 tại Trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng đã diễn ra Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác “Vì lợi ích đoàn viên công đoàn” giữa Công đoàn Xây dựng Việt Nam (XĐVN) với các bệnh viện, trung tâm điều dưỡng phục hồi chức năng ngành Xây dựng về hỗ trợ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng giá ưu đãi cho đoàn viên công đoàn thuộc Công đoàn Xây dựng Việt Nam.

Đến dự Lễ ký kết có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Phạm Khánh, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Nguyễn Thị Thu Hồng, Chủ tịch Công đoàn XĐVN Nguyễn Thị Thủy Lệ, lãnh đạo Công đoàn các đơn vị, doanh nghiệp trong ngành Xây dựng. Đây là một trong những sự kiện của Công đoàn XĐVN thực hiện Hướng dẫn số 284/HD-TLĐ ngày 9/3/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Năm vì lợi ích đoàn viên Công đoàn”, nhằm giúp đoàn viên Công đoàn ngành Xây dựng được tiếp cận các dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng với giá ưu đãi, đồng thời tạo điều kiện để các bệnh viện, trung tâm điều dưỡng nâng cao hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ.

Các đơn vị ký kết thỏa thuận gồm: Bệnh viện Xây dựng, Bệnh viện Xây dựng Việt Trì, Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng Cửa Lò, Trung tâm Phục hồi Chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp Đồ Sơn, Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng ngành Xây dựng phía Nam, Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng Sầm Sơn.

Theo Thỏa thuận hợp tác, các bệnh viện có



Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh và Phó Chủ tịch TLĐLĐVN Nguyễn Thị Thu Hồng chứng kiến Lễ ký trách nhiệm: Cung cấp dịch vụ khi đơn vị, doanh nghiệp tổ chức khám chữa bệnh cho đoàn viên, người lao động tại Bệnh viện (khám sức khỏe định kỳ; khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, điều trị bệnh nghề nghiệp, cấp cứu, điều trị tai nạn lao động và các hình thức khám chữa bệnh khác...); cung cấp dịch vụ khi đoàn viên công đoàn ngành Xây dựng khám chữa bệnh tại bệnh viện theo nguyện vọng cá nhân; đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh, mức giá ưu đãi giảm từ 15 - 20% so với giá khách hàng khác phải trả tại cùng thời điểm.

Các trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng có trách nhiệm: Cung cấp dịch vụ ăn, nghỉ cho đoàn viên Công đoàn ngành Xây dựng khi đoàn viên công đoàn đi du lịch, nghỉ dưỡng tại trung tâm theo hình thức tập thể hoặc nguyện vọng cá nhân; đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp, mức giá ưu đãi giảm từ 10 - 20% so với giá khách hàng khác phải trả tại cùng thời điểm; ưu tiên cung cấp dịch vụ cho đoàn viên Công đoàn ngành Xây dựng khi cùng thời điểm

có nhiều khách hàng có yêu cầu sử dụng dịch vụ của trung tâm.

Theo Thỏa thuận hợp tác, Công đoàn XĐVN có trách nhiệm truyền thông quảng bá dịch vụ khám chữa bệnh của các bệnh viện, các lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ của các trung tâm Điều dưỡng, phục hồi chức năng và thỏa thuận hợp tác giữa Công đoàn XĐVN với các bệnh viện, trung tâm trên Cổng Thông tin điện tử, bản tin của Công đoàn XĐVN và những phương tiện thông tin khác trong khả năng của Công đoàn Xây dựng Việt Nam; chỉ đạo các công đoàn trực thuộc tuyên truyền tới các công đoàn cơ sở về thỏa thuận hợp tác giữa Công đoàn XĐVN với các bệnh viện, trung tâm để công đoàn cơ sở giới thiệu đơn vị, doanh nghiệp, đoàn viên liên hệ khi có nhu cầu sử dụng dịch vụ của các bệnh viện và các trung tâm.

Cũng trong ngày 3/11/2017, Công đoàn XĐVN tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Cuộc vận động “Tổ chức tốt hơn điều kiện sống và làm việc của công nhân viên chức ngành Xây dựng (2007 - 2017).

Theo Báo cáo tại Hội nghị, sau 10 năm triển khai thực hiện Cuộc vận động, nhiều đơn vị trong Ngành đã quan tâm đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị trong thi công xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng nhằm giảm cường độ lao động, tăng năng suất lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, góp phần cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân viên chức lao động. Từ năm 2010 - 2016, các đơn vị (đề nghị được khen thưởng) đã đầu tư 1.698 tỷ đồng cải thiện điều kiện làm việc và 405,5 tỷ đồng xây dựng 446.528m² nhà ở cho công nhân viên chức lao động trên công trường. Bên cạnh đó, các đơn vị trong Ngành đã hỗ trợ sửa chữa và xây mới 2.350 căn nhà cho công nhân viên chức lao động với số tiền 63,7 tỷ đồng, đồng thời tích cực đẩy mạnh các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, đầu tư xây dựng nhà văn hoá, nhà trẻ mẫu giáo, thư viện, khu vui chơi thể dục thể thao, với số tiền 118,8 tỷ đồng.

Đến nay, các mục tiêu của Cuộc vận động đã đi vào cuộc sống, góp phần đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống và làm việc cho công nhân viên chức lao động, tạo mối quan hệ tốt giữa người sử dụng lao động và người lao động. Cuộc vận động đã được đông đảo công nhân viên chức lao động và lãnh đạo các đơn vị trong Ngành quan tâm và tổ chức thực hiện, mang lại quyền lợi cho người lao động góp phần thiết thực trong việc xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch Công đoàn XĐVN Nguyễn Thị Thủy Lệ cho biết, Cuộc vận động là cách làm sáng tạo, phù hợp với đặc thù của ngành Xây dựng. Các tiêu chuẩn của Cuộc vận động đã gắn mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị với việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, là động lực quan trọng để các đơn vị đầu tư, đổi mới công nghệ, chuyển hướng sản xuất, chăm lo giải quyết việc làm, nâng cao đời sống, ổn định nơi ở, cải thiện điều kiện làm việc, góp phần thúc đẩy cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát triển bền vững. Đây cũng là thực tiễn sinh động hiện thực hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Các đơn vị trực thuộc và ngành Xây dựng địa phương đã vận dụng linh hoạt nội dung của Cuộc vận động để định hướng, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, mở rộng sản xuất, đầu tư khoa học công nghệ, quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, tham gia với chính quyền địa phương giải quyết và hỗ trợ nơi ở đối với công nhân viên chức lao động, tổ chức nhiều phong trào thi đua, gắn chỉ tiêu việc làm, thu nhập cho người lao động vào công tác khen thưởng.

Kết luận Hội nghị, bà Nguyễn Thị Thủy Lệ cho biết, sau 10 năm phát động, Cuộc vận động đã được triển khai đồng bộ, rộng khắp. Việc thực hiện các mục tiêu Cuộc vận động đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của toàn Ngành. Tuy nhiên, tại một số đơn vị, mục

tiêu của Cuộc vận động về đảm bảo việc làm và thu nhập cho công nhân viên chức lao động, cải thiện điều kiện làm việc chưa đạt được; thu nhập của người lao động chưa tương xứng với sức lao động bỏ ra, điều kiện làm việc còn tiềm

ẩn nhiều nguy cơ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; một số nơi chưa tích cực hưởng ứng Cuộc vận động.

Trần Đình Hà

Hội thảo tổng kết Chương trình quản lý nước thải GIZ

Ngày 6-7/11/2017 tại thành phố Hồ Chí Minh, Cục Hạ tầng Kỹ thuật Bộ Xây dựng, Hội cấp thoát nước Việt Nam và Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ) đã phối hợp tổ chức Hội thảo tổng kết Chương trình quản lý nước thải. Tham dự Hội thảo có ông Cao Lại Quang - Chủ tịch Hội Cấp thoát nước Việt Nam; ông Dirk Pauschert - Giám đốc Chương trình quản lý nước thải GIZ; bà Mai Thị Liên Hương - Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng và đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương trên cả nước.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, PGS.TS Mai Thị Liên Hương - Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật cho biết, Chương trình quản lý nước thải tỉnh ly Việt Nam là chương trình hợp tác kỹ thuật giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Đức do Bộ Xây dựng và Tổ chức GIZ phối hợp thực hiện từ năm 2005 đến nay. Mục tiêu của Chương trình nhằm tăng cường năng lực quản lý nước thải hướng đến phát triển bền vững. Chương trình có sự tham gia của 9 tỉnh, thành phố trên cả nước. Các tỉnh, thành phố đến nay đều được nhận sự hỗ trợ từ Ngân hàng Tái thiết Đức cho việc xây dựng các công trình thoát nước và xử lý nước thải. Sau hơn 12 năm triển khai thực hiện Chương trình, việc tổ chức Hội thảo này để nhằm tổng kết những kết quả đạt được và bài học kinh nghiệm, thảo luận, chia sẻ và nhân rộng các kết quả của Chương trình để đảm bảo sự phát triển bền vững.

Chương trình gồm có các hợp phần: Điều chỉnh khung pháp lý, hỗ trợ thực hiện Nghị định



Cục trưởng Cục HTKT Mai Thị Liên Hương
phát biểu khai mạc Hội thảo

thoát nước và xử lý nước thải; Tăng cường năng lực quản lý thoát nước và xử lý nước thải; Quản lý tri thức thoát nước và xử lý nước thải.

Theo PGS.TS Mai Thị Liên Hương, với sự hỗ trợ của Chương trình, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thoát nước và xử lý nước thải của Việt Nam không ngừng được hoàn thiện và đồng bộ, từ việc điều chỉnh các định hướng chiến lược về thoát nước, xử lý nước thải cho đến các Nghị định, Thông tư hướng dẫn, các quy chuẩn, tiêu chuẩn... trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải. Bên cạnh đó, Chương trình cũng đã hỗ trợ các địa phương ban hành các quy định về quản lý thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn; hỗ trợ công tác đào tạo, nâng cao năng lực nguồn nhân lực quản lý và vận hành các công trình thoát nước, xử lý nước thải; đầu tư xây dựng các công trình thoát nước, xử lý nước thải mới trên toàn quốc.

Về cải thiện khung pháp lý, Chương trình đã hỗ trợ Bộ Xây dựng trong việc soạn thảo và



TS. Dirk Pauschert - Giám đốc Chương trình quản lý nước thải GIZ phát biểu tại Hội thảo

trình Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2014/NĐ-CP về thoát nước và xử lý nước thải với những nội dung đổi mới quan trọng về giá dịch vụ thoát nước, hợp đồng quản lý vận hành, quản lý nước mưa, xử lý nước thải phi tập trung; Bộ Xây dựng ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 02/2015/TT-BXD hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước; Thông tư số 04/2015/TT-BXD hướng dẫn thực hiện Nghị định số 80/2014/NĐ-CP; Điều chỉnh Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

Các địa phương tham gia Chương trình đã phê duyệt Kế hoạch định hướng phát triển thoát nước và xử lý nước thải; xây dựng và phê duyệt quy định quản lý hoạt động thoát nước ở địa phương; phê duyệt lộ trình giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải...

Trong hợp phần đào tạo, tăng cường năng lực, Chương trình đã phối hợp với Hội Cấp thoát nước Việt Nam khảo sát nhu cầu đào tạo và nâng cao năng lực trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải; xây dựng 11 mô-đun đào tạo về các nội dung quản lý, kỹ thuật, tài chính, quản lý tài sản, giá dịch vụ thoát nước, truyền thông; Đào tạo và xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn và tổ chức đào tạo theo mô-đun do giảng viên nguồn thực hiện.

Các kết quả của Chương trình đã được nhân rộng sang các tỉnh thành khác, bao gồm phổ



Toàn cảnh Hội thảo

biến kinh nghiệm, chuyển giao tài liệu, trang web, thông qua các hội nghị, hội thảo.

Cục trưởng Mai Thị Liên Hương đánh giá những kết quả của Chương trình là hết sức thiết thực đối với sự phát triển của lĩnh vực thoát nước, xử lý nước thải của Việt Nam, hướng tới sự phát triển bền vững. Thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Cục trưởng Mai Thị Liên Hương bày tỏ sự cảm ơn sự giúp đỡ quý báu của Chính phủ Đức, sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả của tổ chức GIZ, các Bộ, ngành, các địa phương trong việc thực hiện Chương trình này.

Tại Hội thảo, đại diện các Bộ, ngành, địa phương đã trình bày nhiều tham luận chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng định hướng phát triển thoát nước, xử lý nước thải; quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải; xây dựng hợp đồng quản lý vận hành công trình thoát nước, xử lý nước thải; xây dựng giá thoát nước, xử lý nước thải; công tác đào tạo nguồn nhân lực; đề xuất các chính sách mới trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải.

Bên cạnh đó, tại Hội thảo, một trong những sản phẩm của Chương trình - Sổ tay hướng dẫn thực hiện một số chính sách về thoát nước và xử lý nước thải đã được công bố và giới thiệu với các đại biểu tham dự.

Cũng trong khuôn khổ Hội thảo, các đại biểu được tham quan thực tế tại Nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh.

Minh Tuấn

Hội thảo hợp tác Việt Nam - Phần Lan trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn

Ngày 7/11/2017 tại thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Xây dựng, Bộ Ngoại giao Phần Lan và Diễn đàn nước Phần Lan đã phối hợp tổ chức Hội thảo hợp tác Việt Nam - Phần Lan trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn.

Tham dự Hội thảo có Thứ trưởng Bộ Kinh tế và việc làm Phần Lan - ông Petri Peltonen; đại diện Đại sứ quán Phần Lan tại Việt Nam; các doanh nghiệp Phần Lan hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn. Về phía Việt Nam tham dự Hội thảo có đại diện các Bộ, ngành Trung ương; các địa phương và các doanh nghiệp cấp, thoát nước và môi trường trên cả nước; các Hội, Hiệp hội chuyên ngành. Thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (HTKT) Bộ Xây dựng - PGS.TS Mai Thị Liên Hương chủ trì và phát biểu khai mạc Hội thảo.

Cục trưởng Cục HTKT Mai Thị Liên Hương cho biết: Hơn 40 năm Phần Lan cung cấp ODA (vốn hỗ trợ phát triển chính thức) cho Việt Nam, trong đó có 30 năm hợp tác trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường - lĩnh vực nhận được sự ưu tiên hỗ trợ của Chính phủ Phần Lan. Sự phát triển và những thành tựu trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường của Việt Nam gắn liền với sự hợp tác và hỗ trợ có hiệu quả của Chính phủ Phần Lan thông qua Bộ Ngoại giao Phần Lan, Đại sứ quán Phần Lan tại Việt Nam. Đã có nhiều tỉnh, thành phố của Việt Nam ở cả ba miền đã được thụ hưởng các chương trình, dự án cấp thoát nước và vệ sinh môi trường do Phần Lan tài trợ như Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Yên Bái, Hà Giang, Nghệ An, Quảng Nam và Bình Dương. Hợp tác Việt Nam - Phần Lan trong lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường rất thành công, góp phần cơ cấu lại ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường của Việt Nam.



Cục trưởng Cục HTKT Mai Thị Liên Hương phát biểu khai mạc Hội thảo

Ngoài ra, Phần Lan đã hỗ trợ hiệu quả cho Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan hoàn thiện hệ thống chính sách, tăng cường năng lực thể chế và nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ... làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Việt Nam trong lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường.

Cục trưởng Mai Thị Liên Hương cũng cho biết, Hội thảo hợp tác Việt Nam - Phần Lan là một sự kiện quan trọng trong chuỗi sự kiện Triển lãm ngành nước Vietwater 2017 sẽ diễn ra tại thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 8 - 10/11/2017. Thông qua Hội thảo này, các đại biểu tham dự sẽ được giới thiệu bức tranh tổng thể của lĩnh vực cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường của Việt Nam, đồng thời Hội thảo cũng là cơ hội để các địa phương xúc tiến đầu tư, các doanh nghiệp hai bên chia sẻ kinh nghiệm về quản lý, xúc tiến chuyển giao công nghệ và ký kết các hợp đồng, thỏa thuận hợp tác phù hợp với lợi ích của cả hai bên.

Phát biểu chào mừng Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Kinh tế và việc làm Phần Lan Petri Peltonen đánh giá cao mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Phần Lan và Việt Nam, cho rằng, mối quan hệ tốt đẹp và lâu dài giữa hai bên là nền tảng vững chắc cho sự hợp tác trong tương lai, hướng tới giao thương bền vững vì lợi ích chung.



Thủ trưởng Bộ Kinh tế và việc làm Phần Lan Petri Peltonen phát biểu chào mừng Hội thảo

Thủ trưởng Petri Peltonen cũng cho biết, sự thành công của Phần Lan dựa trên mối quan hệ hợp tác vững mạnh giữa nhà nước và khu vực tư nhân, hệ thống giáo dục xuất sắc và môi trường đổi mới sáng tạo cao cũng như chuyên môn kỹ thuật số đẳng cấp thế giới. Một yếu tố tối cần thiết trong định hướng của Phần Lan là giải quyết những thách thức toàn cầu, như biến đổi khí hậu, khan hiếm nước bằng những giải pháp sáng tạo. Các công nghệ năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các giải pháp kỹ thuật số thông minh chính là động lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng.

Theo Thủ trưởng Petri Peltonen, các doanh nghiệp Phần Lan có nhiều kinh nghiệm và thế mạnh trong lĩnh vực cấp, thoát nước, môi trường, tiết kiệm năng lượng, công nghệ sạch và năng lượng tái tạo. Quá trình cải cách năng lượng của Việt Nam sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp Phần Lan, và những giải



Toàn cảnh Hội thảo

pháp sáng tạo của các doanh nghiệp Phần Lan sẽ hỗ trợ Chính phủ Việt Nam và các công ty tư nhân của Việt Nam đạt được các mục tiêu phát triển, giúp các thành phố và đô thị đang phát triển nhanh chóng của Việt Nam giải quyết những thách thức lớn liên quan đến quản lý nước, nước thải và chất lượng nước.

Tại Hội thảo, bên cạnh tham luận của Cục Hạ tầng kỹ thuật về tổng quan lĩnh vực cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn và tái tạo năng lượng ở Việt Nam, nhu cầu đầu tư và cơ hội hợp tác giữa hai bên, các doanh nghiệp của Phần Lan và các công ty cấp thoát nước và môi trường của Việt Nam đã có các tham luận chia sẻ kinh nghiệm về quản lý, vận hành các hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý môi trường, thông tin về những giải pháp, những công nghệ mới trong lĩnh vực này./.

Minh Tuấn

Khai mạc Triển lãm VIETWATER 2017 tại thành phố Hồ Chí Minh

Sáng ngày 8/11/2017 tại Trung tâm Triển lãm Sài Gòn (SECC), thành phố Hồ Chí Minh đã diễn ra Lễ khai mạc Triển lãm VIETWATER 2017 - triển lãm quốc tế chuyên ngành lớn nhất trong lĩnh vực cấp thoát nước, xử lý nước thải và công nghệ năng lượng tái tạo. Thủ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh đến dự và phát

biểu khai mạc Triển lãm.

Phát biểu đại diện đơn vị chủ nhà của Triển lãm VIETWATER 2017, ông Cao Lại Quang – Chủ tịch Hội Cấp thoát nước Việt Nam cho biết, tuy đạt được nhiều thành tựu quan trọng nhưng ngành Nước của Việt Nam cũng còn tồn tại nhiều bất cập: phạm vi phục vụ còn thấp, đặc



*Thủ tướng Phan Thị Mỹ Linh
phát biểu khai mạc Triển lãm*

biệt là khu vực thị trấn và các vùng nông thôn, thất thoát thất thu nước còn cao (khoảng 22%), tỷ lệ xử lý nước thải tập trung còn thấp, mới đạt 12%, ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, ngập úng tại các đô thị lớn đang diễn ra phức tạp. Đặc biệt, ngành Nước của Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức như gia tăng dân số đô thị, ngân sách hạn hẹp, năng lực quản lý vận hành còn chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là trong bối cảnh những diễn biến cực đoan của biến đổi khí hậu, trong đó có hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt... Trước những khó khăn, thách thức đó, ngành Nước của Việt Nam đang tập trung ưu tiên nguồn lực cho đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải tiến giải pháp quản lý.

Chủ tịch Hội Cấp thoát nước Việt Nam Cao Lại Quang hy vọng Triển lãm VIETWATER 2017 cùng các hội thảo chuyên ngành, các diễn đàn ngành nước Đức - Việt Nam, Úc - Việt Nam, Hungary - Việt Nam và Hội thảo quốc tế “Phát triển ngành Nước Việt Nam theo hướng bền vững” sẽ chia sẻ những kinh nghiệm, hỗ trợ ngành Nước của Việt Nam vượt qua khó khăn, thách thức để phát triển bền vững.

Phát biểu khai mạc Triển lãm, Thủ tướng Phan Thị Mỹ Linh nhiệt liệt chào mừng các đơn vị doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đã tham dự Triển lãm VIETWATER - triển lãm quốc tế chuyên ngành lớn nhất về cấp thoát nước, công nghệ lọc và xử lý nước thải tại Việt Nam lần thứ



*Chủ tịch Hội CTN Việt Nam Cao Lại Quang
phát biểu chào mừng tại Triển lãm*

9 - sự kiện được tổ chức bởi công ty UBM Asiaphối hợp với Hội Cấp thoát nước Việt Nam, đồng thời cho rằng, sự kiện VIETWATER 2017 khai mạc đúng vào Ngày Đô thị Việt Nam (8-11) đã tiếp tục khẳng định quan điểm phát triển của Việt Nam và phát triển hạ tầng đô thị nói riêng, phát triển đô thị bền vững nói chung.

Theo Thủ tướng Phan Thị Mỹ Linh, nước và năng lượng là 2 lĩnh vực hết sức quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội, Việt Nam đã không ngừng nỗ lực để cải thiện nguồn nước và thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp thu các công nghệ tiên tiến trên thế giới và hòa nhập với xu hướng phát triển chung của thế giới, tăng cường đầu tư và thu hút đầu tư trong các lĩnh vực nước và năng lượng.

Thủ tướng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá cao sự quan tâm của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước đối với ngành nước và năng lượng của Việt Nam, đồng thời bày tỏ sự tin tưởng sự tham gia của các doanh nghiệp đến từ hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, với 450 gian trưng bày giới thiệu những công nghệ, sản phẩm tiên tiến nhất trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, năng lượng tái tạo .. sẽ mang lại thành công cho VIETWATER 2017. Triển lãm cũng sẽ là cơ hội cho các chính quyền đô thị, các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân của Việt Nam trao đổi và chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm, cập nhật các



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đến thăm các gian trưng bày tại Triển lãm

giải pháp công nghệ tiên tiến trong các hoạt động của ngành nước, năng lượng nói riêng và phát triển đô thị nói chung.

Triển lãm VIETWATER là triển lãm quốc tế, được tổ chức hàng năm nhằm giúp các doanh nghiệp trong ngành cấp thoát nước, xử lý nước, lọc nước và vệ sinh môi trường, cập nhật các công nghệ và giải pháp mới nhất trong và ngoài nước. Triển lãm VIETWATER 2017 diễn ra từ ngày 8 đến ngày 10/11/2017 tại thành phố Hồ Chí Minh./.

Minh Tuấn

Đánh giá và ứng phó rủi ro trong quá trình thi công

Quản lý rủi ro là tiến hành nhận dạng, phân tích và đánh giá các loại rủi ro, xác định phương pháp ứng phó hợp lý, đồng thời tiến hành theo dõi và kiểm soát rủi ro. Ứng phó rủi ro là trọng tâm trong quản lý rủi ro, mục đích chính là đảm bảo cho sự phát triển ổn định và bền vững của tổ chức kinh doanh.

Quản lý rủi ro là một quy trình động, rủi ro hạng mục và đánh giá cấp độ rủi ro hạng mục sẽ thay đổi theo môi trường hạng mục, bản thân hạng mục và những người liên quan.

Nhận dạng, đánh giá rủi ro trong thi công

Trong quá trình đánh giá rủi ro, có thể sử dụng nhiều phương pháp, bao gồm phương pháp phân tích dựa vào kiến thức (Knowledge-based), phân tích dựa vào mô hình (Model-based), phân tích định tính (Qualitative) và phân tích định lượng (Quantitative). So sánh với phân tích định lượng, phân tích định tính có tính chuẩn xác khá cao, tuy nhiên tính chính xác không đủ, thao tác khá dễ dàng, không vất vả tính toán nhiều như phân tích định lượng. Phân tích định tính là một phương pháp được sử dụng rộng rãi nhất hiện nay, nó có thể sử dụng nhiều hình thức khác nhau, bao gồm thảo luận nhóm, lập biểu kiểm tra, bảng câu hỏi, phỏng vấn

nhân sự, điều tra... Phân tích định tính mang tính chủ quan cao, luôn cần dựa vào kinh nghiệm và trực giác của người phân tích, hoặc tiêu chuẩn và thông lệ của ngành nghề, giúp phân cấp định tính sự lớn nhỏ hoặc cao thấp trong mức độ nghiêm trọng của các yếu tố trong quản lý rủi ro, tuy nhiên cũng có thể do kinh nghiệm và trực giác của người thao tác mà kết quả phân tích có thể thiếu chuẩn xác.

Sách lược và biện pháp ứng phó rủi ro trong thi công

Thực tế thi công cho thấy, mục đích của việc quản lý rủi ro không nằm ở việc nỗ lực né tránh tất cả rủi ro, mà cần thông qua đánh giá khoa học, tiến hành đánh giá các rủi ro đã được nhận dạng, dùng kinh tế để cân nhắc nên sử dụng phương thức nào ứng phó rủi ro.

Nâng cao khả năng bản địa hóa

Doanh nghiệp thi công nói chung và các doanh nghiệp thi công công trình nước ngoài nói riêng khi tiến hành thi công cần nhanh chóng hòa nhập xã hội địa phương, thực hiện bản địa hóa quản lý hạng mục, bản địa hóa lao động, bản địa hóa cung ứng vật liệu xây dựng, đồng thời tăng cường mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp địa phương, điều này có thể

giúp doanh nghiệp giảm thiểu đáng kể những rủi ro văn hóa xã hội, rủi ro kinh tế, rủi ro tuyển dụng lao động. Bản địa hóa là con đường tất yếu để toàn cầu hóa bố trí tài nguyên, thực hiện phát triển doanh nghiệp bền vững và nâng cao lợi nhuận cho dự án thi công.

Trau dồi văn hóa quản lý rủi ro

Nội bộ các doanh nghiệp thi công cần bồi dưỡng văn hóa quản lý rủi ro, giúp nhân viên duy trì cảm giác ứng phó rủi ro đồng thời làm quen với việc phân tích, xử lý vấn đề từ góc độ quản lý rủi ro. Bồi dưỡng văn hóa quản lý rủi ro cần được tiến hành toàn diện từ góc độ kinh tế, từ bình diện công ty và từ bình diện hạng mục. Ở bình diện công ty, cần đưa ra quy hoạch chiến lược rủi ro, tổng kết những bài học kinh nghiệm từ các hạng mục trước, tiến hành giám sát và kiểm soát đối với các hạng mục đang thi công, đồng thời đưa ra các luận chứng chuyên gia, chỉ đạo từ chuyên gia đối với công tác quản lý các rủi ro lớn hay các hạng mục trọng điểm. Ở bình diện hạng mục, cần tiến hành nhận dạng và phân tích rủi ro từ tình hình cụ thể của hạng mục, đồng thời đưa ra biện pháp và phương án ứng phó, tiến hành theo dõi quản lý động thái rủi ro.

Kiên toàn cơ chế đảm bảo rủi ro:

- Xây dựng và kiên toàn hệ thống đảm bảo rủi ro; dùng tư duy thị trường, cân cân kinh tế để xác định hợp lý rủi ro, đồng thời sử dụng các hợp đồng thầu phụ, bảo hiểm công trình ... để chuyển dịch một phần rủi ro. Bảo hiểm là một trong những con đường quan trọng giúp doanh nghiệp thi công chuyển dịch và giảm nhẹ rủi ro; kiên trì làm tốt công tác quản lý "6 an toàn", đó

là sản xuất an toàn, trật tự an toàn, giao thông an toàn, phòng cháy chữa cháy an toàn, thực phẩm an toàn, vệ sinh dịch tễ an toàn; những nguồn rủi ro lớn cần có phương án khẩn cấp riêng, cần có biện pháp ứng cứu sau khi phát sinh rủi ro, xây dựng cơ chế đánh giá mô phỏng hệ thống kiểm soát rủi ro, định kỳ tiến hành diễn tập mô phỏng quản lý kiểm soát rủi ro trong thi công.

Nâng cao trình độ quản lý hạng mục

Quản lý các rủi ro lớn chính là trọng điểm trong quản lý rủi ro, các biện pháp kiểm soát và ứng phó hiệu quả chính là công tác tăng cường quản lý hạng mục. Để thực hiện việc này, cần: nâng cao kỹ năng quản lý, hoàn thiện chế độ quản chế hạng mục, tăng cường công tác giám sát, kiểm tra; tăng cường quản lý kế hoạch đối với các hạng mục công tác, quản lý kế hoạch là trọng tâm trong quản lý hạng mục, là mấu chốt quan trọng trong nâng cao quản lý hạng mục; coi trọng quản lý kỹ thuật hạng mục, tăng độ tin cậy và độ an toàn trong thi công, tránh rủi ro về mặt kỹ thuật; nhờ sự hỗ trợ của cố vấn pháp luật, cố vấn thuế, cố vấn bảo hiểm, chuyên gia kỹ thuật nhằm phục vụ và hỗ trợ cho công tác quản lý hạng mục; xây dựng các nhóm học tập, không ngừng nâng cao tố chất nhân viên quản lý, nâng cao kiến thức nghiệp vụ, dùng lý luận chỉ đạo công tác quản lý hạng mục./.

Đinh Quốc Bảo

Nguồn: TC Xây dựng và Kiến trúc Trung Quốc, số 15/2016

ND: Kim Nhạn

Trung Quốc đẩy mạnh phát triển ngành năng lượng sạch

Hiện nay, một số vùng nông thôn của tỉnh Hà Bắc (Trung Quốc) đã chuyển sang dùng năng lượng địa nhiệt để sưởi, loại bỏ được ô nhiễm của quá trình đốt than để sưởi. Trên địa

bàn tỉnh Hà Bắc, người dân sử dụng năng lượng sạch như địa nhiệt, khí tự nhiên, điện gió... ngày càng nhiều.

Đối với Trung Quốc, việc tối ưu hóa cơ cấu

năng lượng, thực hiện phát triển cacbon thấp là những yêu cầu của cuộc cách mạng năng lượng, đồng thời là yêu cầu cấp thiết cho việc thay đổi mô hình phát triển kinh tế - xã hội. Những năm gần đây, Trung Quốc đã không ngừng nỗ lực thúc đẩy chuyển đổi, cải cách ngành năng lượng, phát triển năng lượng sạch, áp dụng cơ chế sản xuất sạch, thấp cacbon, nhờ đó, ngành năng lượng sạch có những bước phát triển rất tích cực.

Để nâng cao một bước trình độ phát triển của ngành công nghiệp điện than sạch ở Trung Quốc, các cơ quan liên quan của Hội đồng Năng lượng Quốc gia đã đưa ra kế hoạch, nỗ lực xúc tiến cải tạo tiết kiệm năng lượng và thoát thải cacbon thấp. Đặc biệt 2 năm gần đây, công tác này đã tiếp tục được mở rộng nhanh chóng. Cho tới cuối năm 2016, Trung Quốc đã hoàn thành cải tạo thoát thải siêu thấp chuyển đổi được 450 triệu kW, chuyển đổi tiết kiệm năng lượng 460 triệu kW, mục tiêu cải tạo thoát thải thấp cho tới năm 2020 đạt 77%, mục tiêu cải tạo tiết kiệm năng lượng đạt tới 73%.

Giải quyết vấn đề ô nhiễm không khí mà hầu hết người dân đều quan tâm hiện nay, ở các lĩnh vực sản xuất và sưởi ấm trong nhà, thông qua thúc đẩy mở rộng hoặc thí điểm phương thức nôi hơi công nghiệp, điện sưởi ấm... thực thi lấy điện năng thay thế cho than đốt và dầu đốt; Toàn diện thực thi cải tạo xây dựng mạng lưới điện đồng bộ; Tăng cường thúc đẩy xây dựng cơ sở hạ tầng nạp điện cho xe điện công cộng, cho tới cuối tháng 4/2017, Trung Quốc đã hoàn thành xây dựng 171.000 trạm nạp điện công cộng.

Sử dụng than sạch với hiệu quả cao, Trung Quốc tăng cường phát triển chuỗi sản xuất công nghiệp, chu kỳ tuổi thọ của than cùng các lĩnh vực như: sử dụng nguồn tài nguyên rác thải, xử lý than củi dân dụng, phân loại và sử dụng than, lò đun than, công nghiệp hóa chất than, sản xuất điện than, chất lượng sản phẩm than... để khai thác phát triển thúc đẩy công tác

sử dụng than sạch, duy trì thúc đẩy thay đổi phương thức sản xuất và sử dụng than.

Những năm gần đây, cơ cấu tiêu thụ năng lượng ở Trung Quốc không ngừng được tối ưu hóa. Tỷ trọng năng lượng sạch dần dần được nâng cao, tỷ trọng tiêu thụ than tiếp tục giảm xuống, lượng lắp đặt máy móc sử dụng năng lượng tái tạo tăng một cách nhanh chóng. Nguồn năng lượng tái tạo đã đi vào giai đoạn phát triển quy mô hóa. Tới cuối năm 2016, công suất phát điện từ nguồn năng lượng tái tạo ở Trung Quốc đạt tới 570 triệu kW, chiếm khoảng 35% toàn bộ hệ thống điện. Lượng sử dụng nguồn năng lượng phi hóa thạch chiếm tới 13,3% tổng lượng tiêu thụ nguồn năng lượng sơ cấp, cao hơn 3,9% so với năm 2010, toàn bộ lượng năng lượng tái tạo sử dụng hàng năm đương ứng 550 triệu tấn than quy tiêu chuẩn.

Đồng thời, Trung Quốc đang từ một nước lớn sử dụng nguồn năng lượng tái tạo hướng tới một cường quốc phát triển mạnh mẽ về công nghệ sản xuất nguồn năng lượng tái tạo, trình độ trang thiết bị kỹ thuật nâng cấp rõ rệt. Chuỗi sản xuất công nghiệp điện gió về cơ bản thực hiện nội địa hóa, hiệu suất chuyển đổi công nghệ pin quang điện loại hình mới cũng không ngừng được nâng cấp. Khi đồng thời tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng quy mô nguồn năng lượng tái tạo, cũng tiếp tục thăm dò đổi mới sản xuất công nghiệp nguồn năng lượng tái tạo.

Cacbon thấp, phát triển xanh, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng đã trở thành trào lưu của thời đại, tối ưu hóa cơ cấu tài nguyên và tài nguyên tái tạo đã trở thành nhận thức chung trên toàn thế giới. Các chuyên gia chỉ ra rằng, chuyển đổi năng lượng là một quá trình lâu dài, thực hiện mục tiêu hệ thống năng lượng hiện đại cacbon thấp và sạch vẫn cần giải quyết một số vấn đề và mâu thuẫn có liên quan. Bước tiếp theo là kiên trì thực hiện xanh hóa và cacbon thấp, nỗ lực thúc đẩy chuyển đổi hỗ trợ giữa các nguồn năng lượng, sử dụng than sạch một cách có hiệu quả cao nhất. Kế hoạch 5 năm lần thứ

13 về phát triển năng lượng đã xác định rõ ràng, tỷ trọng năng lượng phi hóa thạch trong thời gian của kế hoạch 5 năm lần thứ 13 cần nâng cao tới trên 15%, tỷ trọng tiêu hao khí tự nhiên cần đạt tới 10%.

Nguồn năng lượng sạch là nguồn năng lượng cung ứng chủ thể cần tăng cao trong thời gian của kế hoạch 5 năm lần thứ 13. Trung Quốc sẽ tiếp tục thúc đẩy phát triển quy mô hóa nguồn năng lượng phi hóa thạch, tăng cường đẩy mạnh sử dụng khí tự nhiên. Khi đồng thời làm tốt và sử dụng than sạch một cách có hiệu quả, quy hoạch xây dựng một hệ thống dự án

lớn và quan trọng về thủy điện và điện hạt nhân, vững bước phát triển các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng gió và năng lượng mặt trời... nỗ lực phát triển nguồn năng lượng theo hình thức khí tự nhiên phân bố và trạm điện điều hòa khí tự nhiên, ở các lĩnh vực dân dụng, công nghiệp và giao thông cần tích cực đẩy mạnh lấy khí thay cho than và dầu.

Lưu Dương Dương

Theo báo điện tử Xây dựng Trung Quốc

<http://www.chinanews.com/>

ND: Khánh Ly

Nước Anh - Hình mẫu về công trình xanh

Công trình xanh nước Anh được khởi nguồn từ triết lý tôn sùng tự nhiên vào thế kỷ XVIII và “tinh thần xanh” được đưa ra vào giữa thế kỷ XIX. Công trình xanh nước Anh đã trải qua thời kỳ lý luận thai nghén vào những năm 1960-1970 của thế kỷ XX, thời kỳ thăm dò thực tiễn vào cuối thế kỷ XX và thời kỳ đầu phát triển từ thế kỷ XXI. Nước Anh đã tạo ra được triết lý phát triển bền vững, xây dựng được các quy định pháp luật, các chính sách tiết kiệm năng lượng trong xây dựng và công trình xanh tương đối hoàn thiện, chú trọng nghiên cứu và phát triển kỹ thuật công trình xanh, đồng thời coi trọng sự tham gia của cộng đồng. Nước Anh coi “phát triển bền vững” là chiến lược quốc gia.

1. Chú trọng triết lý xây dựng xanh

Nước Anh cho rằng, nếu muốn thu được kết quả lý tưởng về tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải CO₂ trong toàn vòng đời công trình, phải xem xét kỹ càng trong các chiến lược tương ứng từ khâu thiết kế ban đầu. Vì vậy, trách nhiệm của kiến trúc sư rất lớn. Ý tưởng thiết kế công trình ban đầu của kiến trúc sư có ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải thực tế của công trình. Khi kiến trúc sư thiết kế xây dựng công trình xanh, không nên chỉ sử dụng đơn thuần các kỹ thuật

tiết kiệm năng lượng, trách nhiệm của họ còn ở việc huy động sự tham gia tích cực của người dân trong cộng đồng. Trước khi thiết kế công trình xanh, kiến trúc sư cần tiến hành điều tra dân ý trước, sau đó tiếp tục quy hoạch, thiết kế nên công trình tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường phù hợp với yêu cầu của người dân. Để làm được như vậy, biện pháp đặc sắc của nước Anh đó là đưa triết lý công trình xanh vào trong các trường đại học và cao đẳng, khi đó giảng viên lên lớp sẽ đưa khái niệm công trình xanh, phát triển bền vững vào trong các bài học, từ đó bồi dưỡng ý thức tiết kiệm năng lượng của các học sinh, đồng thời cổ vũ học sinh tham gia vào việc thiết kế và nghiên cứu về công trình xanh. Các trường cũng đã tích cực triển khai các dự án nghiên cứu khoa học về công trình xanh tạo môi trường chuyên nghiệp hơn để phát triển thực tế về công trình xanh.

2. Phát triển công trình xanh theo pháp luật

Hệ thống luật và các quy định pháp luật về công trình xanh của Anh do hai bộ phận là Hiệp ước quốc tế và Luật quốc gia Anh tạo thành. Hiệp ước quốc tế bao gồm các quy định của Liên minh châu Âu, như “Chỉ thị về tính năng năng lượng đối với các tòa nhà”; Luật quốc gia

nước Anh chủ yếu là các Luật cơ bản, ví dụ như “Luật xây dựng” (1984), sử dụng với mục đích tiết kiệm năng lượng giảm phát thải xây dựng tại Anh và xứ Wales; “Luật Tiết kiệm năng lượng trong gia đình” (1995), yêu cầu chính quyền địa phương cần hỗ trợ các hộ gia đình cư dân tiết kiệm năng lượng; “Luật Biến đổi khí hậu” (2008) quy định Chính phủ phải nỗ lực giảm thiểu khí CO₂ và sự phát thải của các khí nhà kính khác để tới năm 2050 giảm phát thải 80%; “Luật Công trình bền vững và an toàn” (2004) đã đưa ra nhiều quy định pháp luật về xây dựng công trình, bao gồm các phương diện như năng lượng, nước sạch, tính đa dạng sinh học...; “Luật Nhà ở” (2004) quy định, các ngôi nhà ở Anh trước khi bán cần xin giấy chứng nhận hiệu quả năng lượng; “Luật bảo vệ môi trường”, “Luật Năng lượng”... cùng các luật khác có liên quan tới công trình xanh, các hiệp ước quốc tế... đã thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của công trình xanh tại Anh.

3. Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá công trình xanh

Vào những năm 1990 của thế kỷ trước, nhiều quốc gia đã đưa ra các hệ thống đánh giá công trình xanh khác nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng và thực thi công trình xanh. Năm 1990, nước Anh đưa ra “Phương pháp Đánh giá môi trường” (Building Research Establishment Environmental Assessment, viết tắt BREEAM), là hệ thống đánh giá tổng hợp về công trình xanh đầu tiên trên thế giới. BREEAM tiến hành đánh giá biểu hiện môi trường xây dựng từ 9 phương diện như quản lý, tình trạng sức khỏe, ô nhiễm, vận chuyển, sử dụng đất đai, môi trường sinh thái, vật liệu và tài nguyên nước, đồng thời căn cứ theo mức độ đáp ứng điều khoản của 9 phương diện trên để đưa ra điểm số đánh giá công trình xanh. Hệ thống BREEAM đã được chấp nhận và tán thành của các nước trên thế giới.

4. Thực thi các chính sách, biện pháp có lợi cho phát triển công trình xanh

- Sử dụng các biện pháp kinh tế và chính sách để hỗ trợ công trình xanh

Một mặt, Chính phủ tiến hành xử phạt các dự án xây dựng mới chưa đạt yêu cầu bảo vệ môi trường được quy định trong các quy phạm thiết kế. Mặt khác, Chính phủ ưu tiên và có sự hỗ trợ kinh tế nhất định đối với các dự án xây dựng tích cực sử dụng các kỹ thuật xanh, bao gồm miễn giảm thuế giá trị gia tăng đất đai, cho vay với lãi suất thấp... Năm 2004, Cơ quan Nghiên cứu công trình của Chính phủ Anh tuyên bố, để thúc đẩy thực thi chiến lược phát triển bền vững, chính phủ Anh sẽ thực thi kế hoạch công trình “nhà ở xanh”, chủ yếu thông qua các chính sách ưu đãi về thuế để khích lệ người dân xây dựng 1 triệu căn “nhà ở xanh” trong vòng 10 năm. Từ năm 2001, mỗi năm chính phủ Anh chi khoảng 50 triệu Bảng cho “Quỹ Hiệu quả năng lượng” nhằm khích lệ các doanh nghiệp thực hiện tiết kiệm năng lượng. Để khích lệ các gia đình tiết kiệm năng lượng, chính phủ Anh còn thực hiện hỗ trợ cho các gia đình sử dụng bếp tiết kiệm năng lượng, thiết bị điện gia dụng tiết kiệm năng lượng và đèn chiếu sáng tiết kiệm năng lượng. Theo thống kê, thông qua sử dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng do Chính phủ Anh đưa ra, các gia đình ở Anh mỗi năm tiết kiệm được khoảng 350 triệu bảng Anh chi phí năng lượng. Để khích lệ các doanh nghiệp và các cơ quan công cộng thực thi biện pháp tiết kiệm năng lượng tốt nhất, chính phủ Anh đã đánh thuế biến đổi khí hậu, tức là yêu cầu các doanh nghiệp khí thiên nhiên tư nhân và doanh nghiệp cung ứng điện phải đưa ra cam kết về hiệu quả năng lượng; Xây dựng “doanh nghiệp tiết kiệm năng lượng” mang tính phi lợi nhuận, thông qua quan hệ đối tác làm ăn để thúc đẩy các doanh nghiệp tư nhân, các doanh nghiệp nhỏ phát triển theo hướng bền vững, sử dụng năng lượng hiệu quả; Khích lệ kết hợp nhiệt điện, vài công trình trong cộng đồng dân cư sẽ liên hệ với một trung tâm nguồn nhiệt, đi theo con đường cung ứng năng

lượng tổng hợp; Ngày 15/7/2010, Chính phủ Anh đưa ra văn kiện chiến lược quốc gia “Kế hoạch chuyển đổi cacbon thấp nước Anh”, nêu rõ năm 2020 giảm 30% lượng phát thải CO₂ so với năm 1990, trong đó một biện pháp nòng cốt là trích khoảng 3,2 tỷ bảng Anh dành cho cải tạo tiết kiệm năng lượng nhà ở.

- Triết lý xây dựng xanh và phát triển bền vững là giá trị nòng cốt trong giáo dục xây dựng

Trong các trường đào tạo hàng đầu về xây dựng tại Anh, triết lý xây dựng xanh và phát triển bền vững đã trở thành giá trị cốt lõi trong giáo dục xây dựng. Trên nhà trường, một mặt coi trọng coi triết lý phát triển bền vững là điểm xuất phát trong thiết kế; Mặt khác, nhấn mạnh việc nắm bắt thật sự các kỹ thuật cực kỳ nghiêm ngặt. Ngoài ra, Chính phủ mỗi năm đều sẽ thông qua vài quỹ lớn để tạo nguồn kinh phí nghiên cứu khả quan cho các trường đại học, rất nhiều trường xây dựng đã trở thành lực lượng vững mạnh trong lĩnh vực nghiên cứu công trình xanh. Ngoài việc dựa vào các sinh viên, nước Anh còn thông qua các trung tâm kỹ thuật tại các địa phương để tiến hành “mở rộng chuyển dịch kiến thức”, những trung tâm này sẽ tạo cơ hội đào tạo sau làm việc cho các kỹ sư xây dựng và các nhân viên quyết sách dự án để các kỹ thuật công trình xanh được mở rộng trong phạm vi rộng lớn hơn.

Tại Anh, trước khi một công trình mới khởi công phải trình báo cáo phân tích tiêu hao năng lượng lên văn phòng kiểm soát công trình và ủy ban quy hoạch của chính quyền địa phương, sau khi được phê duyệt mới có thể thi công. Khi thiết kế công trình mới, nhân viên thiết kế phải xuất phát từ 5 yếu tố là gió, ánh sáng, suối, điều hòa và tiếng ồn để xem xét tổng hợp về tiết kiệm năng lượng tại công trình. Trước khi khởi công công trình mới, cần thẩm duyệt hao phí năng lượng. Anh hiện nay là một trong những quốc gia trên thế giới áp dụng chính sách bắt buộc thực thi công trình xanh. Từ tháng 4/2008, các công trình như bảo tàng, nhà triển lãm,

công trình công cộng... phải công bố báo cáo tình hình hao phí năng lượng, động viên lực lượng xã hội tăng cường giám sát nhằm thúc đẩy toàn quốc thực hiện mục tiêu tiết kiệm năng lượng giảm phát thải.

Để khích lệ công trình xanh, Chính phủ Anh đã sử dụng tài chính công để hỗ trợ cho công trình xanh, đưa ra nhiều chính sách khích lệ kinh tế đa dạng nhằm thúc đẩy tốt sự phát triển của công trình xanh, ví dụ như chế độ giấy chứng nhận năng lượng, thu thuế năng lượng, miễn giảm thuế, hỗ trợ tiết kiệm năng lượng ... Căn cứ theo “Quy định về hiệu quả năng lượng công trình (Chế độ giấy chứng nhận và kiểm tra năng lượng)”, thực hiện bắt buộc đối với chế độ giấy chứng nhận hiệu quả năng lượng công trình, yêu cầu tất cả các công trình trong thời gian thi công phải tiến hành đánh giá hiệu quả năng lượng công trình, hoặc cứ mỗi 10 năm đổi mới lại tiến hành đánh giá lại; Giấy chứng nhận hiệu quả năng lượng bao gồm giấy chứng nhận hiệu quả năng lượng công trình nhà ở và giấy chứng nhận hiệu quả năng lượng công trình công cộng. Trong chi phí tiền điện tại Anh đều bao gồm thuế nhiên liệu hóa thạch, tỷ suất thuế là 2,2%, được sử dụng để hỗ trợ phát điện từ nguồn năng lượng tái tạo. Các chính sách ưu đãi về thuế bao gồm: công trình tiết kiệm năng lượng cao hơn tiêu chuẩn quốc gia sẽ được hưởng 40% ưu đãi về thuế (được tính thông qua giao dịch chứng khoán), còn công trình không cacbon sẽ miễn thuế. Ngoài ra, chính quyền các địa phương tại Anh còn thực thi kế hoạch hỗ trợ đối với người dân thực hiện việc cải tạo tiết kiệm năng lượng nhà ở và mua các sản phẩm tiết kiệm năng lượng.

5. Sáu nguyên tắc cơ bản về công trình xanh nước Anh

Năm 1991, cuốn sách “Công trình xanh - Thiết kế vì tương lai phát triển bền vững” đã liệt kê ra 6 nguyên tắc cơ bản để đánh giá công trình xanh, đó là:

- Tiết kiệm năng lượng;

- Thiết kế kết hợp khí hậu;
- Tái tận dụng tài nguyên xây dựng;
- Thiết kế tôn trọng người sử dụng;
- Thiết kế tôn trọng địa điểm;
- Quan điểm thiết kế chỉnh thể.

Thực tiễn công trình xanh nước Anh trong mấy năm gần đây đã cho thấy một xu thế phát triển quan trọng đó là “tự nhiên hóa, đơn giản

hóa, khoa học kỹ thuật hóa, tối thiểu hóa chi phí, thường dân hóa, xây dựng bản địa hóa và phù hợp điều kiện địa phương”.

Trương Tân, Trương Khánh Dương

Nguồn: TC Xây dựng và Kiến Trúc Trung

Quốc, số 19/2016

ND: Kim Nhạn

KHAI MẠC TRIỂN LÃM VIETWATER 2017 TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 11 năm 2017



Thủ tướng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu khai mạc triển lãm



Thủ tướng Phan Thị Mỹ Linh đến thăm các gian trưng bày tại Triển lãm